



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0028631

(51)⁷ A61F 13/15; A61F 13/496; A61F
13/535; A61F 13/494

(13) B

(21) 1-2016-04253

(22) 07/05/2015

(86) PCT/JP2015/063220 07/05/2015

(87) WO 2015/170712 A1 12/11/2015

(30) 2014-096354 07/05/2014 JP

(45) 25/06/2021 399

(43) 27/02/2017 347A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

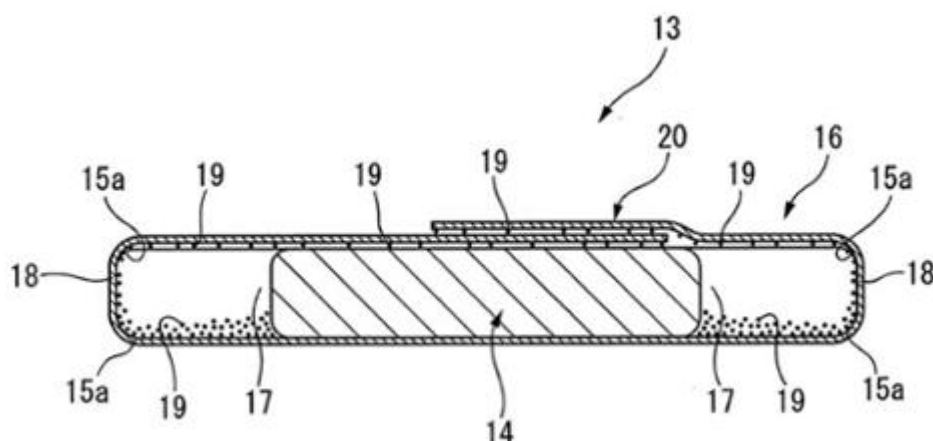
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) NAKAO, Hitomi (JP); KAWAKAMI, Yusuke (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút mà có đủ khả năng thẩm hút nguyên bản của lõi thẩm hút trong khi cũng có thể ức chế một cách ổn định sự rò rỉ chất lỏng như chất lỏng được bài tiết và hiện tượng mốc khi mặc, và có cả khả năng thẩm hút ổn định khi mặc và đủ độ thoải mái bằng cách ngăn sự rò rỉ chất lỏng và hiện tượng mốc. Cụ thể, thân thẩm hút (13) bao gồm: lõi thẩm hút (15) mà thẩm hút và giữ lại các chất lỏng, kéo dài theo hướng chiều dài của thân thẩm hút (13), và tấm bọc (16) có khả năng thấm chất lỏng, bọc bề mặt phía ngoài của lõi thẩm hút (15) quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thẩm hút (15). Tấm bọc (16) có phần mở rộng (18) kéo dài từ mép theo hướng chiều rộng của lõi thẩm hút (15), trong đó bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với các bề mặt ở phía tấm thẩm được chất lỏng (11) và phía tấm không thẩm được chất lỏng (12) của lõi thẩm hút (15). Vật liệu thẩm hút (19) có đặc tính thẩm hút chất lỏng được liên kết vào bề mặt phía trong của phần mở rộng (18) bằng chất dính.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút, và cụ thể đề cập đến vật dụng thấm hút phù hợp để dùng làm các tã lót dùng một lần.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các vật dụng thấm hút, ví dụ, các tã lót dùng một lần mà thấm hút các chất lỏng được bài tiết như nước tiểu, thường bao gồm tấm thấm được chất lỏng được bố trí ở phía hướng vào da của người mặc ("tấm trên"), tấm không thấm được chất lỏng được bố trí ở phía hướng vào quần áo ("tấm dưới"), và thân thấm hút mà kéo dài theo một hướng, được bố trí giữa tấm thấm được chất lỏng và tấm không thấm được chất lỏng.

Ngoài ra, thân thấm hút bao gồm lõi thấm hút kéo dài theo hướng chiều dài của thân thấm hút, mà thấm hút và giữ các chất lỏng như các chất lỏng được bài tiết, và tấm che thấm được chất lỏng, được liên kết với lõi thấm hút khi che phủ bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút.

Lõi thấm hút được tạo ra bằng cách tạo lớp vật liệu thấm hút nước như bột giấy và vật liệu có khả năng thấm hút cao như polyme thấm hút nước, và do đó có hình dạng mà tương đối dễ bị biến dạng. Do đó, tấm bọc có chức năng che phủ bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút, và giữ hình dạng của lõi thấm hút, và do đó về tổng thể giữ hình dạng của thân thấm hút.

Mặt khác, khi lõi thấm hút đã thấm hút và giữ lại chất lỏng như chất lỏng được bài tiết, về tổng thể nó mở rộng ra, nhưng tấm bọc che phủ lõi thấm hút chống lại sự mở rộng của lõi thấm hút, và có thể ngăn sự mở rộng, sao cho kết quả là nó thường không thể thấm hút lượng chất lỏng mong muốn, và không có đủ khả năng thấm hút của lõi thấm hút.

Do đó, giải pháp đã biết rộng rãi đã được sử dụng, như được mô tả trong tài liệu sáng chế 1 ví dụ, trong đó thân thấm hút có kết cấu trong đó tấm bọc bọc lõi thấm hút để tạo ra phần khoảng trống mà ngăn cách nó với lõi thấm hút ở cả hai mép bên của lõi thấm hút theo hướng chiều rộng, trong khi không có chất dính nào được phủ lên bề mặt phía trong của phần của tấm bọc mà tạo ra phần khoảng trống.

Với vật dụng được mô tả trong tài liệu sáng chế 1, một phần của tấm bọc mà tạo ra phần khoảng trống không được liên kết vào lõi thấm hút và không cản trở chuyển động của lõi thấm hút, và do đó ngay cả khi lõi thấm hút đã thấm hút chất lỏng được bài tiết hoặc chất lỏng tương tự và nở ra, phần khoảng trống trở thành biên phòng lên để sự nở ra của lõi thấm hút không bị ngăn lại. Điều này có lợi là giúp cho có được khả năng thấm hút nguyên bản mà không hạn chế đặc tính thấm hút của lõi thấm hút.

Tuy nhiên, do bản thân tấm bọc có khả năng thấm chất lỏng tốt nhưng đặc tính thấm hút kém, trong trường hợp vật dụng được mô tả trong tài liệu sáng chế 1, một phần của tấm bọc mà tạo ra phần khoảng trống hầu như không có đặc tính thấm hút. Lõi thấm hút có thể có một số hiện tượng đùn hoặc hiện tượng chảy ra của chất lỏng được thấm hút khi một số lực được tác động, như khi người mặc tã lót dùng một lần ngồi xuống, trong trường hợp đó tấm bọc không thể thấm hút chất lỏng đã thoát ra, và do đó chất lỏng có nguy cơ rò rỉ ra bên ngoài của thân thấm hút.

Hơn nữa, khi người mặc tã lót dùng một lần có mồ hôi tiết ra, phần khoảng trống về cơ bản không thể thấm hút mồ hôi do không có mặt lõi thấm hút, và do đó độ ẩm bên trong của các tã lót dùng một lần tăng lên, có khả năng dẫn đến bị mốc.

Danh sách tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số 2013-99451.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Vấn đề kỹ thuật của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút mà có thể có đủ khả năng thấm hút nguyên bản của lõi thấm hút trong khi cũng có thể ức chế ổn định sự rò rỉ chất lỏng của các chất lỏng như chất lỏng được bài tiết và hiện tượng mốc khi mặc, và có cả khả năng hấp thụ ổn định khi mặc và đủ thoải mái bằng cách ngăn sự rò rỉ chất lỏng và hiện tượng mốc.

Phương pháp giải quyết vấn đề

Để giải quyết vấn đề được đề cập ở trên, vật dụng thấm hút của sáng chế là vật dụng thấm hút bao gồm: tấm thấm được chất lỏng, tấm không thấm được chất lỏng

được bố trí ở một phía của tấm thấm được chất lỏng, và thân thấm hút mà kéo dài theo một hướng, được bố trí giữa tấm thấm được chất lỏng và tấm không thấm được chất lỏng, trong đó thân thấm hút bao gồm: lõi thấm hút mà thấm hút và giữ lại chất lỏng, kéo dài theo hướng chiều dài của thân thấm hút, và tấm bọc có khả năng thấm chất lỏng, và bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút, tấm bọc bao gồm: phần mở rộng kéo dài từ mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút và có bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng và bề mặt ở phía tấm không thấm được chất lỏng của lõi thấm hút, vật liệu thấm hút mà có đặc tính thấm hút chất lỏng được liên kết vào bề mặt phía trong của phần mở rộng bằng chất dính.

Lõi thấm hút có thể bao gồm: các phần bờ chắn, ở cả hai mép của lõi thấm hút theo hướng chiều rộng, được làm cong để nhô về phía tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút, tấm bọc có thể bọc lõi thấm hút trong khi kéo dài ra phía ngoài từ các phần bờ chắn theo hướng chiều rộng của thân thấm hút, trong đó phần của tấm bọc mà kéo dài từ các phần bờ chắn có thể đóng vai trò là phần mở rộng.

Trong trường hợp này, vật dụng thấm hút tốt hơn là bao gồm: cặp thành chống rò rỉ kéo dài theo hướng chiều dài của thân thấm hút, và có thể dựng lên trên bề mặt của tấm thấm được chất lỏng ngược lại bề mặt hướng về phía thân thấm hút, cặp thành chống rò rỉ tốt hơn là có thể dựng đứng lên với các phần đầu góc mà là các phần tương ứng với các phần của các phần bờ chắn của thân thấm hút, được đặt gần tâm nhất theo hướng chiều rộng của thân thấm hút.

Theo sáng chế, vật liệu thấm hút có thể được liên kết vào toàn bộ bề mặt phía trong của phần mở rộng.

Đồng thời theo sáng chế, tấm bọc tốt hơn là bọc lõi thấm hút theo cách gấp dạng khung.

Đồng thời theo sáng chế, tấm bọc có thể bao gồm: các phần xếp chồng trong đó cả hai phần đầu theo hướng bọc lõi thấm hút ở trạng thái xếp chồng và được nối với nhau bằng chất dính, các phần xếp chồng có thể được cố định vào lõi thấm hút ở phía tấm thấm được chất lỏng, và trong phần xếp chồng, vật liệu thấm hút có thể được bố trí giữa mép này và mép kia của tấm bọc theo hướng bọc lõi thấm hút.

Theo sáng chế, tấm bọc có thể bao gồm: cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài, kéo dài từ cả hai mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút, vật liệu thấm hút có đặc tính thấm hút chất lỏng có thể được liên kết bằng chất dính lên bề mặt phía trong của mỗi phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài.

Trong trường hợp này, vật dụng thấm hút có thể là các tã lót dùng một lần bao gồm: chi tiết tã ở phần đũng mà kéo dài theo một hướng, che ngang qua phần đũng của người mặc, và có thân thấm hút; chi tiết tã phía bụng che phủ phần bụng của người mặc và được nối với một phần mép theo hướng chiều dài của chi tiết tã ở phần đũng; và chi tiết tã phía lưng che phần lưng của người mặc và được nối tới phần mép kia theo hướng chiều dài của chi tiết tã ở phần đũng, chi tiết tã phía bụng có thể bao gồm nhiều chi tiết đàn hồi phía bụng kéo dài vuông góc với hướng chiều dài của chi tiết tã ở phần đũng và theo hướng dọc theo bề mặt tã của chi tiết tã phía bụng, chi tiết tã phía lưng có thể bao gồm nhiều chi tiết đàn hồi phía lưng kéo dài vuông góc với hướng chiều dài của chi tiết tã ở phần đũng và theo hướng dọc theo bề mặt tã của chi tiết tã phía lưng, ít nhất một phần của các chi tiết đàn hồi phía bụng và một phần của các chi tiết đàn hồi phía lưng có thể được bố trí để chồng lên các vị trí của cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài của tấm bọc, mà tương ứng với phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài gần nhất.

Trong số cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài được đặt trên mặt chi tiết tã phía bụng tốt hơn là có trọng lượng cơ bản của vật liệu thấm hút được liên kết vào bề mặt phía trong lớn hơn phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài được đặt trên mặt chi tiết tã phía lưng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là sơ đồ hình vẽ phối cảnh cắt bỏ một phần thể hiện phương án của các tã lót dùng một lần theo sáng chế.

Fig.2 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của phương án của các tã lót dùng một lần của sáng chế, khi được nhìn từ vị trí khác từ Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ bằng dạng sơ đồ thể hiện trạng thái trải ra của các tã lót dùng một lần của Fig.1. Trạng thái được thể hiện từ phía tã thấm được chất lỏng của chi tiết tã ở phần đũng.

Fig.4 là hình vẽ đầu được phóng đại phần chính dạng sơ đồ của thân thấm hút. Thân thấm hút được thể hiện mà cắt ở phần tâm theo hướng chiều dài, theo hướng vuông góc với hướng chiều dài của thân thấm hút.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang phần chính dạng sơ đồ của thân thấm hút ở vị trí khác từ Fig.4. Thân thấm hút được thể hiện mà cắt ở phần gần tâm theo hướng chiều dài của thân thấm hút.

Fig.6 là hình vẽ mặt cắt ngang được phóng đại phần chính dạng sơ đồ của các tã lót dùng một lần của Fig.1, với chi tiết tã ở phần đũng được cắt ở tâm theo hướng chiều dài của chi tiết tã ở phần đũng.

Fig.7 là sơ đồ dạng giản đồ thể hiện trạng thái nối ngang giữa vùng được phủ chất dính thứ nhất trong phần chất dính thứ nhất và vùng được phủ chất dính thứ hai trong phần chất dính thứ hai trong các tã lót dùng một lần của Fig.1 ở trạng thái trải ra.

Fig.8 là hình vẽ giản đồ thể hiện tổng quan thiết bị tạo ra tã liên tục của thân thấm hút.

Fig.9 là sơ đồ dạng giản đồ thể hiện từng giai đoạn tạo ra tã liên tục của thân thấm hút. Ở đây, (a) là hình vẽ bằng phần chính dạng giản đồ thể hiện trạng thái trong quá trình của bước phủ, (b) là hình vẽ bằng phần chính dạng giản đồ thể hiện trạng thái trong bước gắn, (c) là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ thể hiện trạng thái trong bước gấp và (d) là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ thể hiện trạng thái trong quá trình của bước nén, trong quá trình tạo ra tã liên tục của thân thấm hút.

Fig.10 là sơ đồ minh họa các bước trong quá trình sản xuất các tã lót dùng một lần theo sáng chế.

Fig.11 là hình vẽ mặt cắt ngang được phóng đại phần chính dạng sơ đồ thể hiện thân thấm hút ở dạng khác của Fig.4. Thân thấm hút được thể hiện được cắt ở phần tâm theo hướng chiều dài, theo hướng vuông góc với hướng chiều dài của thân thấm hút.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.7 thể hiện phương án của vật dụng thấm hút của sáng chế. Trong phương án này, các trường hợp sẽ được giải thích trong đó vật dụng thấm hút là các tã lót dùng một lần.

Cụ thể, tã lót dùng một lần 1 của phương án này là loại 3 mảnh bao gồm các chi tiết dạng tấm hình chữ nhật thô gồm ba phần chính che phủ phần phía bụng, phần phía lưng và phần đũng, tương ứng, của người mặc.

Cụ thể hơn, tã lót dùng một lần 1 bao gồm chi tiết tấm ở phần đũng 2 mà kéo dài theo một hướng và che ngang qua phần đũng của người mặc, và chi tiết tấm phía bụng 3 nối với một mép của chi tiết tấm ở phần đũng 2 theo hướng chiều dài trong khi xếp chồng với chi tiết tấm ở phần đũng 2, và che phủ phần phía bụng của người mặc.

Ngoài ra, đối với chi tiết tách biệt với chi tiết tấm phía bụng 3, tã lót dùng một lần 1 bao gồm chi tiết tấm phía lưng 4 được nối vào mép kia của chi tiết tấm ở phần đũng 2 theo hướng chiều dài trong khi xếp chồng với chi tiết tấm ở phần đũng 2, và che phủ phần phía lưng của người mặc.

Chi tiết tấm ở phần đũng 2 và chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4 được nối với nhau bằng chất dính ở các phần mà chúng xếp chồng.

Như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2, tã lót dùng một lần 1 là kiểu quần, trong đó chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4 được nối bởi phương tiện bất kỳ trong số các phương tiện khác nhau như nung chảy. Tã lót dùng một lần 1 có khoảng hở quanh thắt lưng 1a được tạo ra bởi chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4, ở phía trên khi mặc (vị trí đứng), và ở phía dưới, nó có cặp khoảng hở quanh háng 1b, 1b mà chân của người mặc luôn qua đó, được tạo ra bởi chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4, và chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Ở cả hai mép của chi tiết tấm ở phần đũng 2, được gắn chi tiết dạng tấm bọc dạng băng 6 được tạo ra từ vải không dệt có độ dẻo và khả năng thấm khí tốt, che phủ các đường may trong đó chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4 được nối tới chi tiết tấm ở phần đũng 2, nhờ đó mà cải thiện cảm nhận trên da.

Chi tiết tấm ở phần đũng 2 được tạo ra ở dạng gần như hình chữ nhật phẳng, kéo dài từ chi tiết tấm phía bụng 3 qua cạnh dưới của phần đũng của người mặc về phía chi tiết tấm phía lưng 4.

Chi tiết tấm ở phần đũng 2 có tấm thấm được chất lỏng 11 (hoặc "tấm trên") mà có khả năng thấm chất lỏng, được đặt ở phía da của người mặc và kéo dài theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2, và tấm không thấm được chất lỏng 12 (hoặc

"tấm dưới") mà không có khả năng thấm chất lỏng, được đặt ở phía đối diện với phía da của người mặc và kéo dài theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Chi tiết tấm ở phần đũng 2 cũng có thân thấm hút 13 kéo dài theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 và được bố trí giữa tấm thấm được chất lỏng 11 và tấm không thấm được chất lỏng 12, mà thấm hút và giữ lại chất lỏng được bài tiết như nước tiểu mà đã được bài tiết bởi người mặc, và cặp thành chống rò rỉ 14, 14 kéo dài dọc theo thân thấm hút 13 theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Đồng thời, ở mỗi phần mà chi tiết tấm ở phần đũng 2 xếp chồng với chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4, tấm không thấm được chất lỏng 12 và chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4 được nối trực tiếp bằng chất dính.

Tấm thấm được chất lỏng 11 tiếp xúc với da của người mặc và thấm hút nhanh chóng nước tiểu của người mặc, chuyển nó vào thân thấm hút 13, và nó được tạo ra ở dạng gần như hình chữ nhật phẳng mà kéo dài theo một hướng, cụ thể hướng chiều dài của thân thấm hút 13, và tổng thể lớn hơn thân thấm hút 13, và được nối cùng với thân thấm hút 13 bởi phương tiện nối mong muốn bất kỳ như dính bằng chất dính nóng chảy.

Ngoài ra, tấm không thấm được chất lỏng 12 ngăn sự thâm nhập của chất lỏng được bài tiết và ngăn sự rò rỉ của chất lỏng được bài tiết ra bên ngoài, và nó được nối cùng với thân thấm hút 13 và tấm thấm được chất lỏng 11 bởi phương tiện nối mong muốn bất kỳ như dính bằng chất dính nóng chảy.

Tấm không thấm được chất lỏng 12 được tạo ra ở dạng gần như hình chữ nhật phẳng mà kéo dài theo một hướng, cụ thể hướng chiều dài của thân thấm hút 13, và tổng thể lớn hơn thân thấm hút 13 và được nối cùng với thân thấm hút 13 và tấm thấm được chất lỏng 11 bởi phương tiện nối mong muốn bất kỳ như dính bằng chất dính nóng chảy.

Hơn nữa, thân thấm hút 13 có lõi thấm hút 15 mà hầu như thấm hút và giữ lại chất lỏng được bài tiết, và tấm bọc 16 có khả năng thấm chất lỏng, mà che phủ bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút 15.

Tấm bọc 16 có bề mặt tấm với hình dạng hình chữ nhật phẳng khi trải ra, và đối với bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút 15 (phía tấm thấm được chất lỏng và phía tấm

không thấm được chất lỏng của lõi thấm hút, và các bề mặt ở cả hai mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15), mong muốn là có thể bao quanh toàn bộ bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút 15 quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15, và để khi bọc lõi thấm hút 15, chiều dài của nó theo hướng dọc theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15 có kích thước đủ dài hơn chiều dài của lõi thấm hút 15 theo hướng chiều dài. Tấm bọc 16 được tạo ra từ khăn giấy hoặc vật liệu tương tự, được đúc bằng phương pháp ướt bằng cách sử dụng bột giấy nghiền làm vật liệu chính, ví dụ.

Mặt khác, lõi thấm hút 15, bao gồm vật liệu thấm hút nước như bột giấy và vật liệu có khả năng thấm hút cao như polyme thấm hút nước, và nó kéo dài từ mặt chi tiết tấm phía bụng 3 qua cạnh dưới của phần đứng của người mặc và dọc theo hướng của mặt chi tiết tấm phía lưng 4, ví dụ hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đứng 2, trong khi được tạo ra ở dạng băng với độ dày cố định.

Đồng thời, như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.5, trong lõi thấm hút 15, các phần bờ chắn được làm cong 17, 17 được tạo ra trên cả hai mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, lồi về phía tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, để thân thấm hút 13 dễ dàng vừa nắn của các bắp đùi của người mặc.

Đối với phương án này, các phần bờ chắn 17, 17 được tạo ra để các phần tâm theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15 cấu thành các đỉnh của các phần cong. Do đó, lõi thấm hút 15 có hình dạng hẹp ("hình dạng đồng hồ cát") với chiều rộng hẹp nhất ở phần tâm theo hướng chiều dài, khi lõi thấm hút 15 được nhìn từ phía tấm thấm được chất lỏng 11 (dưới đây cũng được mô tả như "phần phẳng được nhìn").

Đồng thời, lõi thấm hút 15 có các phần góc vát khi phần phẳng được nhìn, tạo ra các hình dạng cong.

Theo sáng chế, vật liệu thấm hút nước mà tạo ra lõi thấm hút có thể là, ví dụ, bột giấy từ gỗ thu được bằng cách sử dụng cây lá kim hoặc cây lá rộng làm vật liệu ban đầu, bột giấy làm bóng hoặc bột giấy liên kết ngang, bột giấy không phải từ gỗ, xenluloza tái sinh như tơ nhân tạo, hoặc xenluloza bán tổng hợp như axetat.

Các ví dụ về các vật liệu có khả năng thấm hút cao bao gồm các vật liệu thấm hút nước cao trên cơ sở polyme tổng hợp và xenluloza trên cơ sở tinh bột. Các ví dụ về các vật liệu thấm hút nước cao xenluloza hoặc trên cơ sở tinh bột bao gồm các chất đồng

trùng hợp ghép (muối) axit acrylic-tinh bột, và các ví dụ về các vật liệu thấm hút nước cao trên cơ sở polyme tổng hợp bao gồm các nhựa thấm hút nước cao trên cơ sở polyacrylat (đặc biệt trên cơ sở natri polyacrylat) (các polyme siêu thấm hút (SAP)). Các ví dụ về các dạng vật liệu thấm hút nước cao bao gồm các dạng hạt, sợi và vảy, và trong trường hợp các hạt, đường kính hạt tốt hơn là 50 đến 1000 μm và tốt hơn nữa là 100 đến 600 μm .

Đồng thời, tấm bọc 16 bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút 15 quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15, hoặc nói cách khác, để bao quanh bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11, bề mặt ở phía tấm không thấm được chất lỏng 12, và cả hai mép theo hướng chiều rộng, của lõi thấm hút 15.

Đồng thời, bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 và bề mặt ở phía tấm không thấm được chất lỏng 12 của lõi thấm hút 15, và tấm bọc 16, được gắn với chất dính, nhờ đó lõi thấm hút 15 và tấm bọc 16 được gắn với nhau.

Ngẫu nhiên, chất dính có thể là chất dính mong muốn bất kỳ miễn là nó có thể gắn chắc chắn và ổn định lõi thấm hút 15 và tấm bọc 16, nhưng chất dính nóng chảy được ưu tiên nhất. Các ví dụ về các chất dính nóng chảy bao gồm các chất dính trên cơ sở polyolefin, trên cơ sở copolyme etylen-vinyl axetat và trên cơ sở cao su tổng hợp. Các chất dính khác mà có thể được sử dụng bao gồm các chất dính nhạy áp suất trên cơ sở nhựa acrylic.

Đồng thời, đối với phương án này, như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.5, tấm bọc 16 bọc lõi thấm hút 15 theo cách gấp dạng khung đối với lõi thấm hút 15, hoặc nói cách khác, tấm bọc 16 được gấp dọc theo đường thẳng kéo dài theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15 ở mỗi phần góc 15a ở các phần có bề rộng lớn nhất W của lõi thấm hút 15 và bọc lõi thấm hút 15 trong khi chạy quanh từ phía tấm không thấm được chất lỏng đến phía tấm thấm được chất lỏng của lõi thấm hút 15.

Do đó, tấm bọc 16 ở trạng thái mà bọc lõi thấm hút 15 để tạo ra hình dạng hình chữ nhật phẳng cho thân thấm hút 13 về tổng thể.

Tấm bọc 16, khi bọc lõi thấm hút 15, có các phần mở rộng 18 mà kéo dài từ các mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 và bề mặt ở phía tấm không thấm

được chất lỏng 12 của lõi thấm hút 15.

Đối với phương án này, như được giải thích ở trên, tấm bọc 16 bọc lõi thấm hút 15 theo cách gấp dạng khung, trong khi bọc lõi thấm hút 15 theo cách mà thân thấm hút 13 về tổng thể có hình dạng hình chữ nhật phẳng, và do đó các phần mở rộng 18 được tạo ra tương ứng ở các khu vực của lõi thấm hút 15 mà các phần bờ chắn 17 được bố trí.

Nói cách khác, tấm bọc 16 bọc lõi thấm hút 15 ở trạng thái kéo dài từ mỗi phần bờ chắn 17 hướng ra ngoài theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13, trong khi một phần của tấm bọc 16 mà kéo dài từ phần bờ chắn 17 là phần mở rộng 18.

Cụ thể hơn, như được giải thích ở trên, các phần bờ chắn 17, 17 mỗi phần được uốn cong để lồi về phía tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15. Kết quả là, ở các phần mà các phần bờ chắn 17, 17 được bố trí, tấm bọc 16 kéo dài từ các phần bờ chắn 17, 17 ra phía ngoài theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13, bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 và bề mặt ở phía tấm không thấm được chất lỏng 12 của lõi thấm hút 15, tạo ra các phần kéo dài tương ứng, các phần kéo dài mà cấu thành các phần mở rộng 18, 18.

Mỗi phần mở rộng 18 không được liên kết vào lõi thấm hút 15, và không cản trở chuyển động của lõi thấm hút 15. Đối với phương án này, như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.5, bề mặt phía trong của phần mở rộng 18 về cơ bản không tiếp xúc với lõi thấm hút 15, và ở trạng thái mà tạo ra khoảng trống rỗng.

Trên các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18, ví dụ các bề mặt ở phía lõi thấm hút 15, vật liệu thấm hút 19 tách riêng khỏi lõi thấm hút 15, có đặc tính thấm hút chất lỏng, được gắn bằng chất dính.

Vật liệu thấm hút 19 là vật liệu tương tự với vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao được sử dụng để lõi thấm hút 15, và SAP nêu trên được ưu tiên đặc biệt. Vật liệu thấm hút 19 cũng có thể là, thay vì SAP, bột gỗ hoặc dạng kết hợp của SAP và bột gỗ.

Chất dính là giống với chất dính mà liên kết lõi thấm hút 15 và tấm bọc 16, chất dính nóng chảy được ưu tiên nhất.

Đối với phương án này, vật liệu thấm hút 19 về cơ bản được gắn trên toàn bộ các

bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18. Do đó, vật liệu thấm hút 19 được gắn ở các vùng mà hướng lên phía trên trên các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18, hoặc nói cách khác, ở các vùng trên các phía tấm không thấm được chất lỏng 12 của các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18, khi tã lót dùng một lần 1 được mặc (coi như người mặc đứng lên). Cũng tương tự như thế được gắn ở các vùng hướng xuống phía dưới trên các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18, hoặc nói cách khác, ở các vùng trên các phía tấm thấm được chất lỏng 11 của các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18. Theo sáng chế, kết cấu của vật liệu thấm hút được gắn trên toàn bộ bề mặt phía trong của phần mở rộng bao gồm không chỉ các trường hợp mà vật liệu thấm hút được liên kết vào bề mặt phía trong theo cách được trải ra đồng nhất trên toàn bộ bề mặt phía trong của phần mở rộng, nhưng cũng trong trường hợp mà nó được liên kết vào bề mặt phía trong theo cách được phân tán không đồng đều trên toàn bộ bề mặt phía trong của phần mở rộng.

Hơn nữa, đối với phương án này, vật liệu thấm hút 19 được bố trí ở trạng thái được liên kết giữa bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 của lõi thấm hút 15 và tấm thấm được chất lỏng 11, và về bản chất, vật liệu thấm hút 19 nằm giữa lõi thấm hút 15 và tấm thấm được chất lỏng 11.

Điều này khiến thân thấm hút 13 có liên tục vật liệu thấm hút 19 có mặt ở một phần của tấm thấm được chất lỏng 11 mà tiếp xúc với tấm bọc 16, sao cho khi người mặc mặc tã lót dùng một lần 1 có mồ hôi trong tã lót dùng một lần 1, hoặc khi độ ẩm tăng lên, vật liệu thấm hút 19 có thể nhanh chóng hấp thụ độ ẩm như mồ hôi mà được chứa trong tấm thấm được chất lỏng 11 và tấm bọc 16.

Kết quả là, có thể duy trì trạng thái khô cho tấm thấm được chất lỏng 11 cũng như hạn chế việc làm ướt môi trường bên trong tã lót dùng một lần 1.

Hơn nữa, tấm bọc 16 có phần xếp chồng 20 kéo dài theo hướng chiều dài của thân thấm hút 13, mà cả hai phần đầu mà xếp chồng theo hướng bọc lõi thấm hút 15 được nối với nhau bằng chất dính. Phần xếp chồng 20 được cố định vào bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 của lõi thấm hút 15.

Ngoài ra, phần xếp chồng 20 có vật liệu thấm hút 19 được bố trí giữa mép này và mép kia của tấm bọc 16 bao gồm phần xếp chồng 20, theo hướng bọc lõi thấm hút 15.

Cụ thể hơn, tấm bọc 16 có kết cấu trong đó cả hai mép theo hướng bọc lõi thấm hút 15 được gấp dọc theo bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 của lõi thấm hút 15, và xếp chồng với nhau trên bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11, do đó tạo ra phần xếp chồng 20. Hơn nữa, vật liệu thấm hút 19 ở trạng thái được liên kết nằm trong phần xếp chồng 20, ví dụ giữa mép này và mép kia của tấm bọc 16 mà tạo ra phần xếp chồng 20, theo hướng bọc lõi thấm hút 15.

Trong trường hợp của phương án này, phần xếp chồng 20 được đặt ở gần tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 của lõi thấm hút 15.

Do đó, phần xếp chồng 20 được đặt ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 của lõi thấm hút 15 và vật liệu thấm hút 19 được bố trí trong phần xếp chồng 20 để vật liệu thấm hút 19 sẽ hấp thụ một cách hiệu quả mồ hôi được tiết ra bởi vùng mông của người mặc mà mặc tã lót dùng một lần 1.

Cụ thể hơn, do người mặc mà đã mặc các tã lót dùng một lần có xu hướng tiết ra mồ hôi ở phần tâm theo hướng chiều rộng của vùng mông (vùng khe mông), các tã lót dùng một lần tốt hơn là có hiệu suất thấm hút chất lỏng tăng lên ở phần tương ứng với khe mông, trong phần mà che phủ vùng mông của người mặc.

Do đó, trong phương án này, phần xếp chồng 20 của tấm bọc 16 được bố trí ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 của lõi thấm hút 15, và vật liệu thấm hút 19 được bố trí trong phần xếp chồng 20. Hiệu suất thấm hút tăng lên này ở phía tấm thấm được chất lỏng của thân thấm hút 13, mà là vị trí tương ứng với vùng khe mông của người mặc, và cho phép mồ hôi trong vùng khe mông được thấm hút hiệu quả. Cụ thể là với phương án này, phần xếp chồng 20 được đặt ở gần tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, ở phía tấm thấm được chất lỏng 11 của lõi thấm hút 15, do đó cho phép sự thấm hút mồ hôi ổn định và hiệu quả hơn từ vùng khe mông.

Đồng thời, cặp thành chống rò rỉ 14, 14 hoạt động để ngăn sự rò rỉ của chất lỏng được bài tiết giữa bề mặt da của người mặc và chi tiết tấm ở phần đũng 2 đến bên ngoài, bằng cách dựng đứng lên về phía cạnh của tấm thấm được chất lỏng 11 đối diện với cạnh thân thấm hút 13, ví dụ bề mặt da của người mặc khi mặc, để các mép dẫn tiếp xúc với bề mặt da của người mặc.

Cặp thành chống rò rỉ 14, 14 tốt hơn là kỵ nước hoặc không thấm nước để chúng có thể ngăn sự rò rỉ của chất lỏng được bài tiết, và chúng có thể gồm có, ví dụ, vật liệu như sợi không dệt liên kết được khi kéo thành sợi, sợi không dệt SMS hoặc sợi không dệt thoáng khí. Ở phía mép trên cùng của mỗi thành chống rò rỉ 14, 14, bố trí các chi tiết đàn hồi 14a, 14a dùng làm các thành ngăn sự rò rỉ, như cao su sợi hoặc chi tiết tương tự, kéo dài theo hướng chiều dài của mỗi thành chống rò rỉ 14, 14, mà làm mỗi thành chống rò rỉ 14, 14 dựng đứng lên theo cách đàn hồi để mỗi thành chống rò rỉ 14, 14 dễ dàng vừa khít lên trên bề mặt da của người mặc.

Các đầu gốc của cặp thành chống rò rỉ 14, 14, ở trạng thái được dựng đứng lên, được bố trí ở các vị trí hướng thêm ra phía ngoài theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2 so với các vị trí của cả hai mép theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13.

Đối với phương án này, như được đề cập ở trên, lõi thấm hút 15 của thân thấm hút 13 bao gồm, ở cả hai mép theo hướng chiều rộng, các phần bờ chắn 17, 17 mà được làm cong để được lồi về phía tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, và do đó ở các phần của các phần bờ chắn 17, 17, cặp thành chống rò rỉ 14 và 14 dựng đứng lên theo cách mà các phần đầu gốc phù hợp các hình dạng của các phần bờ chắn 17, 17. Cụ thể, ở các phần của các phần bờ chắn 17, 17 được đặt gần tâm nhất theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13, cặp thành chống rò rỉ 14, 14 có thể dựng đứng, với các phần đầu gốc làm các phần tương ứng với các phần được đặt gần tâm nhất theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13, và cặp thành chống rò rỉ 14, 14 có thể dựng đứng để phù hợp với hình dạng của phần đũng bên trong của người mặc tã lót dùng một lần 1.

Ở đây, như được thể hiện trên Fig.6, khi thành chống rò rỉ 14 dựng đứng lên, mỗi phần mở rộng 18 được đẩy về phía đối diện với thân thấm hút 13 phía ở tấm thấm được chất lỏng 11, ví dụ theo hướng của phía bề mặt da của người mặc, bởi thành chống rò rỉ 14. Trong thời gian này, khoảng trống bên trong bề mặt phía trong của phần mở rộng 18 bị xẹp xuống và biến dạng, sao cho phần mở rộng 18 chạy dọc theo bề mặt thành của thành chống rò rỉ 14.

Điều này khiến phần mở rộng 18 nhận hình dạng dọc theo phần đũng bên trong của người mặc tã lót dùng một lần 1, và do đó vật liệu thấm hút 19 của phần mở rộng

18 có thể dễ dàng thấm hút mồ hôi mồ hôi tại và xung quanh nền của các chân của phần đứng bên trong, khi một khu vực mà mồ hôi được tạo ra dễ dàng bởi người mặc mà mặc tã lót dùng một lần 1. Kết quả, sự thoải mái của tã lót dùng một lần 1 có thể được duy trì thỏa mãn hơn, và trạng thái ướt có thể tránh được hiệu quả ở môi trường trong tã lót dùng một lần 1.

Ngẫu nhiên là, được tạo ra trong tấm bọc 16 cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22 mà kéo dài tương ứng từ cả hai mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15, khi tấm bọc 16 bọc lõi thấm hút 15.

Cụ thể hơn đối với cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22 này, như được giải thích ở trên, tấm bọc 16 được tạo ra để chiều dài theo hướng dọc theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15 đủ dài hơn chiều dài của lõi thấm hút 15 theo hướng chiều dài, khi bọc lõi thấm hút 15 quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15. Các hình dạng này, ở tấm bọc 16 mà bọc lõi thấm hút 15, các phần kéo dài từ cả hai mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15, nhô ra ngoài theo hướng chi tiết tấm phía bụng và hướng chi tiết tấm phía lưng của lõi thấm hút 15.

Do đó, các phần kéo dài này cấu thành phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng kéo dài theo hướng chi tiết tấm phía bụng, và phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng kéo dài theo hướng chi tiết tấm phía lưng.

Đối với phương án này, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng và phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng có các chiều dài gần giống nhau theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15.

Ngoài ra, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng và phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng được thiết kế sao cho các phần của các cạnh mép tự do theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15 (các phần của các cạnh mép được đặt ở phía đối diện từ lõi thấm hút 15) ở trạng thái hở (trạng thái không bị cản) khi tấm bọc 16 đã bọc lõi thấm hút 15. Tuy nhiên, khi thân thấm hút 13 được bố trí giữa tấm thấm được chất lỏng 11 và tấm không thấm được chất lỏng 12 và tấm thấm được chất lỏng 11 và tấm không thấm được chất lỏng 12 được nối với nhau ở các phần biên, các phần của các cạnh mép tự do của phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng và phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15 cũng được nối với nhau và được che

khuất.

Ngoài ra, trên các bề mặt phía trong của cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, các vật liệu thấm hút 19 có đặc tính thấm hút chất lỏng được lần lượt liên kết với chất dính.

Ngẫu nhiên là, mỗi vật liệu thấm hút 19 là giống nhau khi vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao được sử dụng làm lõi thấm hút 15, hoặc nói cách khác, vật liệu giống nhau khi được gắn trên bề mặt phía trong của phần mở rộng 18.

Chất dính là giống với chất dính mà liên kết lõi thấm hút 15 và tấm bọc 16, chất dính nóng chảy được ưu tiên nhất.

Do đó, cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22 được tạo ra ở phía bụng và phía lưng và các vật liệu thấm hút 19 được liên kết vào các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, để hấp thụ mồ hôi ở phía bụng hoặc phía lưng của người mặc và ngăn hiện tượng mốc bên trong tã lót dùng một lần 1, trong khi cũng thấm hút các chất lỏng mà rỉ ra từ lõi thấm hút 15, như khi lõi thấm hút 15 bị nén, và do đó ngăn chặn sự rò rỉ của các chất lỏng này từ phía chi tiết tấm phía bụng 3 hoặc phía chi tiết tấm phía lưng 4 ra bên ngoài tã lót dùng một lần 1.

Điều này cho phép cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, cùng với các phần mở rộng 18, duy trì trạng thái khô ổn định trong môi trường bên trong tã lót dùng một lần 1, và có thể ngăn sự rò rỉ chất lỏng chắc chắn hơn.

Trong số cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng có trọng lượng cơ bản lớn hơn của vật liệu thấm hút 19 được liên kết vào bề mặt phía trong so với trọng lượng cơ bản của phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng.

Điều này là do khi tã lót dùng một lần 1 được mặc bởi nam giới, ví dụ, các chất lỏng được bài tiết như nước tiểu được thải ra nhiều hơn trên mặt phía trước, hoặc phía bụng, của người mặc, và do đó được ưu tiên cho khả năng thấm hút cho các chất lỏng được bài tiết cao nhất có thể trên một phần của phía bụng của tã lót dùng một lần 1.

Đối với phương án này, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng có trọng lượng cơ bản lớn hơn của vật liệu thấm hút 19 được liên kết vào bề mặt

phía trong so với trọng lượng cơ bản của phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng, và do đó khả năng thấm hút của thân thấm hút 13 cho các chất lỏng được bài tiết trên cạnh mép ở phía bụng cao hơn ở phía lưng. Điều này cho phép các chất lỏng được bài tiết được thải ra ở phía bụng được thấm hút nhanh chóng và duy trì trạng thái khô hiệu quả và ổn định hơn cho môi trường trong tã lót dùng một lần 1.

Chi tiết tấm phía bụng 3 được tạo ra thành dạng về cơ bản là hình chữ nhật kéo dài theo hướng dọc theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2, ví dụ hướng trái-phải của người mặc trong khi mặc, và do đó chiều dài của hướng chiều dài của chi tiết tấm phía bụng 3 được làm để lớn hơn chiều dài của hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Cụ thể hơn, chi tiết tấm phía bụng 3 bao gồm tấm mặt trong 26 được đặt ở phía bề mặt da của người mặc, tấm mặt ngoài 27 được đặt ở phía đối diện với bề mặt da của người mặc, ví dụ trên cạnh phía ngoài của tã lót dùng một lần 1, và nhiều chi tiết đàn hồi phía bụng 28 được bố trí giữa tấm mặt trong 26 và tấm mặt ngoài 27 và kéo dài theo hướng dọc theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2, ví dụ tuyến tính theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía bụng 3.

Tấm mặt trong 26 và tấm mặt ngoài 27 của chi tiết tấm phía bụng 3 được tạo ra thành kích thước và hình dạng giống nhau bằng cách sử dụng các vải không dệt có khả năng thấm khí tốt. Tấm mặt trong 26 và tấm mặt ngoài 27 có thể được tạo ra từ các vải không dệt giống nhau làm tấm thấm được chất lỏng 11 của chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Mặt khác, nhiều chi tiết đàn hồi phía bụng 28 giãn ra và co lại một cách đàn hồi theo hướng đường trục, ví dụ hướng chiều dài của chi tiết tấm phía bụng 3 (hướng dọc theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2), và đối với phương án này sử dụng cao su được tạo thành dạng sợi. Chi tiết đàn hồi phía bụng 28 được dàn ra ở các khoảng được xác định trước theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm phía bụng 3, ví dụ theo hướng chiều dọc khi mặc (vị trí đứng), và được giữ giữa tấm mặt trong 26 và tấm mặt ngoài 27. Ngẫu nhiên là, chất dính được phủ lên bề mặt phía ngoài của từng chi tiết đàn hồi phía bụng 28 và mỗi chi tiết đàn hồi phía bụng 28 được nối cùng với tấm mặt trong 26 và tấm mặt ngoài 27 bằng chất dính.

Chi tiết tấm phía lưng 4, mặt khác, về cơ bản được tạo ra thành dạng là hình chữ nhật kéo dài theo hướng vuông góc với hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng

2, ví dụ hướng trái-phải của người mặc khi nó được mặc, tương tự với chi tiết tấm phía bụng 3, và do đó chiều dài của hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4 được làm để lớn hơn chiều dài của hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Cụ thể, chi tiết tấm phía lưng 4 bao gồm tấm mặt trong 31 được đặt ở phía bề mặt da của người mặc, tấm mặt ngoài 32 được đặt ở phía đối diện với bề mặt da của người mặc, ví dụ trên cạnh phía ngoài của tã lót dùng một lần 1, và nhiều chi tiết đàn hồi phía lưng được bố trí giữa tấm mặt trong 31 và tấm mặt ngoài 32 và kéo dài theo hướng dọc theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2, ví dụ theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4.

Chi tiết tấm phía lưng 4 và chi tiết tấm phía bụng 3 được nối với nhau ở các chỗ nối 5 trên cả hai mép theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4 và chi tiết tấm phía bụng 3, để vừa sát xung quanh thắt lưng hoặc xung quanh bụng của người mặc.

Tấm mặt trong 31 và tấm mặt ngoài 32 của chi tiết tấm phía lưng 4 được tạo ra thành kích thước và hình dạng giống nhau bằng cách sử dụng các vải không dệt có khả năng thấm khí tốt. Tấm mặt trong 31 và tấm mặt ngoài 32 có thể được tạo ra bởi các vải không dệt giống nhau làm tấm thấm được chất lỏng 11 của chi tiết tấm ở phần đũng 2 hoặc tấm mặt trong 26 và tấm mặt ngoài 27 của chi tiết tấm phía bụng 3.

Nhiều chi tiết đàn hồi phía lưng kéo dài theo hướng dọc theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2 và giãn ra và co lại một cách đàn hồi theo hướng chiều dài, và đối với phương án này cao su được sử dụng được tạo thành dạng sợi. Chất dính được phủ lên bề mặt phía ngoài của từng chi tiết đàn hồi phía lưng và mỗi chi tiết đàn hồi phía lưng được nối cùng với tấm mặt trong 31 và tấm mặt ngoài 32 bằng chất dính.

Ngẫu nhiên là, chi tiết tấm phía lưng 4 được tạo ra sao cho chiều dài theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm phía lưng 4 (hướng thẳng đứng khi mặc (vị trí đứng)) lớn hơn chiều dài theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm phía bụng 3, và kết cấu của nó cho phép nó che phủ từ vùng thắt lưng đến vùng mông của người mặc khi nó được mặc.

Cụ thể, chi tiết tấm phía lưng 4 có kết cấu trong đó phần đáy 8 che phủ vùng thắt lưng của người mặc và nối với chi tiết tấm phía bụng 3, được tạo ra liền khối với phần che phủ vùng mông 9 mà che phủ vùng mông của người mặc, được bố trí ở vị trí gần

hơn với phần giữa theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 so với phần đáy 8.

Phần đáy 8 được tạo ra ở dạng về cơ bản là hình chữ nhật với kích thước và hình dạng về cơ bản giống như chi tiết tấm phía bụng 3, một phần của nhiều chi tiết đàn hồi phía lưng được bố trí làm các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 kéo dài theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4, ví dụ hướng chiều dài của phần đáy 8. Các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 được dàn ra ở các khoảng được xác định trước theo hướng chiều rộng của phần đáy 8, ví dụ theo hướng thẳng đứng khi mặc (vị trí đứng), và được giữ giữa tấm mặt trong 31 và tấm mặt ngoài 32 được đặt ở vùng của phần đáy 8 của chi tiết tấm phía lưng 4. Đối với phương án này, các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 được dàn ra ở các khoảng cách giống nhau và có số giống nhau làm chi tiết đàn hồi phía bụng 28 của chi tiết tấm phía bụng 3.

Phần che phủ vùng mông 9 có kết cấu trong đó phần mép theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm phía lưng 4 (hướng thẳng đứng khi mặc (vị trí đứng)) ở phía tâm theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 (sau đây gọi là phần mép của phần che phủ vùng mông (9)), hoặc nói cách khác, mép dưới khi mặc (vị trí đứng), nhô ra để được lồi về phía tâm theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 (cạnh dưới khi mặc (vị trí đứng)).

Đối với phương án này, phần giữa theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4, nghĩa là, phần giữa theo hướng chiều dài của phần nhô ra theo cách lồi, ở phần mép 9a của phần che phủ vùng mông 9, là phần tuyến tính thẳng kéo dài theo cách về cơ bản là tuyến tính thẳng theo hướng gần giống với hướng chiều dài của phần che phủ vùng mông 9. Đồng thời, các phần khác ngoài phần tuyến tính thẳng của phần mép 9a của phần che phủ vùng mông 9 là các phần được uốn cong có độ cong nhẹ.

Trong phần che phủ vùng mông 9, các chi tiết đàn hồi phía lưng ngoài các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 được bố trí ở phần đáy 8, trong số nhiều chi tiết đàn hồi phía lưng, được bố trí làm các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 trong phần mép 9a ở phía tâm theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 ở phần che phủ vùng mông 9.

Các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 kéo dài theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4 để kéo dài dọc theo phần mép 9a ở phía tâm theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 ở phần che phủ vùng mông 9, và chúng giãn ra và co lại một cách

đàn hồi theo cách tự do theo hướng đường trục.

Đồng thời, các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 được bố trí trên tổng thể để kéo dài dọc theo phần mép 9a của phần che phủ vùng mông 9, trong khi cả hai phần mép đi lên tham gia vào một phần của vùng của phía phần che phủ vùng mông 9 của cả hai phần mép của phần đáy 8 theo hướng chiều dài.

Đối với phương án này, ba chi tiết đàn hồi thứ hai 34 được bố trí, các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 được căn chỉnh ở các khoảng được xác định trước theo hướng chiều rộng của phần đáy 8, ví dụ hướng dọc khi mặc, và được giữ giữa tấm mặt trong 31 và tấm mặt ngoài 32 ở vị trí trong vùng của phần che phủ vùng mông 9.

Như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.7, các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 và các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 được cố định vào tấm mặt trong 31 và tấm mặt ngoài 32 tạo ra chi tiết tấm phía lưng 4, ở trạng thái trong đó các phần của các đầu của nó theo hướng đường trục, được đặt trên các cạnh mép theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4, ngang qua nhau. Nghĩa là, trong cả hai phần mép của các chi tiết đàn hồi thứ hai 34, các phần của chúng đi lên tham gia vào các phần đáy ngang qua với các phần của các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 được bố trí ở phần đáy 8.

Lý do mà các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 và các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 ngang qua nhau ở các phần của các phần mép của chúng theo hướng đường trục, mà được đặt ở các cạnh mép theo hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4, là như sau. Cụ thể, ngay cả khi thân thấm hút 13 trở nên nặng do sự hấp thụ và giữ lại của chất lỏng được bài tiết hoặc chất lỏng tương tự, các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 và các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 hoạt động cùng nhau để nâng chi tiết tấm ở phần đứng lên, làm vữa chi tiết tấm ở phần đứng 2 lên vị trí mà nó được mặc bởi người mặc.

Đối với phương án này, các mép của hai chi tiết đàn hồi thứ nhất 33, 33 được đặt ở phía phần che phủ vùng mông 9 (cạnh dưới của phần đáy 8 khi mặc (vị trí đứng)), và các phần của các cạnh mép của ba chi tiết đàn hồi thứ hai 34, được cố định ở phần đáy 8 ở trạng thái bằng ngang lẫn nhau ở phần nối 5.

Ngẫu nhiên là, việc bằng ngang lẫn nhau giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất và các chi tiết đàn hồi thứ hai ở phần nối bao gồm không chỉ trạng thái mà các điểm bằng ngang giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất và các chi tiết đàn hồi thứ hai được đặt ở phần

nổi, mà còn trạng thái mà các điểm băng ngang giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất và các chi tiết đàn hồi thứ hai không được đặt trong phần nổi mà các phần của các cạnh mép của các chi tiết đàn hồi thứ nhất và các chi tiết đàn hồi thứ hai theo các hướng đường trục tương ứng chạm chỗ nổi gần nhất trong khi duy trì trạng thái được băng ngang lẫn nhau của chúng.

Như được thể hiện trên Fig.3, một số chi tiết đàn hồi phía bụng 28 được bố trí xếp chồng với vị trí tương ứng với phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng, của cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22 của tấm bọc 16.

Đồng thời, một số các chi tiết đàn hồi phía lưng được bố trí xếp chồng với vị trí tương ứng với phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng của tấm bọc 16. Đối với phương án này, một vài trong nhiều chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 được bố trí trên phần đáy 8 của chi tiết tấm phía lưng 4, trong số các chi tiết đàn hồi phía lưng, được bố trí xếp chồng với vị trí tương ứng với phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng.

Lý do là một số chi tiết đàn hồi phía bụng 28 hoặc các chi tiết đàn hồi phía lưng được bố trí xếp chồng các vị trí tương ứng với phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng hoặc phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng theo cách này, là như sau.

Cụ thể, nó được làm để bằng lực co giãn của chi tiết đàn hồi phía bụng 28 hoặc các chi tiết đàn hồi phía lưng, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng hoặc phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng được siết theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13, để tập hợp tối đa vật liệu thấm hút 19 mà được liên kết vào bề mặt phía trong của các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, do đó tạo ra sự cải thiện lớn nhất cho khả năng thấm hút chất lỏng ở các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22.

Khi phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng hoặc phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng co lại (uốn cong) theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13 bởi lực co giãn của chi tiết đàn hồi phía bụng 28 hoặc các chi tiết đàn hồi phía lưng, mật độ của vùng trong đó vật liệu thấm hút 19 có mặt, trong hình vẽ bằng của phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng hoặc

phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng (như được nhìn từ phía tấm thấm được chất lỏng, cho phương án này), được tăng lên, do đó làm tăng khả năng thấm hút cho các chất lỏng ở cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22.

Hơn nữa, ở cả hai phần mép theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2, tấm không thấm được chất lỏng 12 và chi tiết tấm phía bụng 3 hoặc chi tiết tấm phía lưng 4 được nối với nhau ở phần mà chúng tiếp xúc và xếp chồng lẫn nhau.

Việc nối tấm không thấm được chất lỏng 12 với chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4 ở cả hai phần mép theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 có thể được hoàn thiện bằng cách sử dụng các phương tiện nối đã biết rộng rãi, và đối với phương án này, việc nối lẫn nhau được hoàn thành bằng cách dính với chất dính.

Cụ thể, đối với phương án này, trong tấm không thấm được chất lỏng 12 của chi tiết tấm ở phần đũng 2, ở các phần mà tấm không thấm được chất lỏng 12 tiếp xúc với chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4, hoặc nói cách khác, ở cả hai phần mép theo hướng chiều dài của tấm không thấm được chất lỏng 12, và cụ thể hơn, ở phần mà tiếp xúc với chi tiết tấm phía bụng 3, phần dính thứ nhất 36 được tạo ra trong khi ở phần mà tiếp xúc với chi tiết tấm phía lưng 4, phần dính thứ nhất 37 được tạo ra.

Đồng thời, phần dính thứ hai 38 được tạo ra ở phần của chi tiết tấm phía bụng 3 mà tiếp xúc với một phần mép theo hướng chiều dài của tấm không thấm được chất lỏng 12, và phần dính thứ hai 39 được tạo ra ở phần của chi tiết tấm phía lưng 4 mà tiếp xúc với phần mép khác theo hướng chiều dài của tấm không thấm được chất lỏng 12.

Như được thể hiện trên Fig.7, các phần dính thứ nhất 36, 37 lần lượt được bố trí ở tâm theo hướng chiều rộng của tấm không thấm được chất lỏng 12 của chi tiết tấm ở phần đũng 2. Đồng thời, vùng được phủ chất dính thứ nhất 40 được bố trí trong phần chất dính thứ nhất 36 được tạo ra trên phần mép nối với chi tiết tấm phía bụng 3, và vùng được phủ chất dính thứ nhất 41 được bố trí trong phần chất dính thứ nhất 37 được tạo ra trên phần mép nối với chi tiết tấm phía lưng 4. Đối với phương án này, các phần dính thứ nhất 36, 37 được bố trí theo cách mà các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 kéo dài theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Đồng thời, các phần dính thứ hai 38, 39 được bố trí ở các vị trí của tấm mặt trong 26 của chi tiết tấm phía bụng 3 và tấm mặt trong 31 của chi tiết tấm phía lưng 4 mà tiếp xúc với tấm không thấm được chất lỏng 12 của chi tiết tấm ở phần đũng 2, và cụ thể hơn, ở các vị trí xếp chồng với các phần dính thứ nhất 36, 37 được bố trí ở tấm không thấm được chất lỏng 12. Ngoài ra, trong phần chất dính thứ hai 38 được bố trí trên chi tiết tấm phía bụng 3, đề xuất vùng được phủ chất dính thứ hai 43 kéo dài liên tục về phía hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2, ví dụ hướng chiều dài của chi tiết tấm phía bụng 3. Đồng thời, trong phần chất dính thứ hai 39 được bố trí trên chi tiết tấm phía lưng 4, đề xuất vùng được phủ chất dính thứ hai 44 kéo dài liên tục về phía hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2, ví dụ hướng chiều dài của chi tiết tấm phía lưng 4.

Chất dính cần phủ lên các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 và các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 có thể là chất dính mong muốn bất kỳ, nhưng tốt nhất là chất dính nóng chảy.

Hơn nữa, chi tiết tấm ở phần đũng 2 (cụ thể hơn, tấm không thấm được chất lỏng 12) và chi tiết tấm phía bụng 3, và chi tiết tấm ở phần đũng 2 (cụ thể hơn, tấm không thấm được chất lỏng 12) và chi tiết tấm phía lưng 4, được nối lẫn nhau với các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 của các phần dính thứ nhất 36, 37 bằng ngang với các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 của các phần dính thứ hai 38, 39.

Do đó, các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 tiếp xúc với các phần dính thứ hai 38, 39 và các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 tiếp xúc với các phần dính thứ nhất 36, 37 với chất dính được phủ lên các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 bằng ngang lẫn nhau với chất dính được phủ lên các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44, sao cho chúng được nối lẫn nhau bởi các phần dính tương ứng.

Với kết cấu này, chi tiết tấm ở phần đũng 2 được kéo lên bởi các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 chạy liên tục về phía hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2, và được giữ để giảm thiểu sự chùng xuống, trong khi ở các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 bằng ngang với các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41, và lực căng xuống phía dưới tác động trên các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 có thể được khuếch tán theo hướng chiều rộng của chi tiết tấm ở phần đũng 2. Kết quả, ngay cả khi thân thấm hút trở nên nặng do sự hấp thụ và giữ lại của chất lỏng

được bài tiết của người mặc, các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 và các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 làm việc với nhau để giảm thiểu sự chùng xuống của chi tiết tẩm ở phần đũng 2, và để duy trì ổn định trạng thái được nâng.

Phương pháp sản xuất các tã lót dùng một lần có kết cấu được mô tả ở trên bây giờ sẽ được giải thích có tham chiếu đến Fig.8 đến Fig.10.

Quy trình cơ bản về phương pháp sản xuất của các tã lót dùng một lần, được thực hiện, bước S1 trong đó thân được tạo lớp dùng cho chi tiết tẩm ở phần đũng được tạo ra và bước S2 trong đó chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng được tạo ra.

Tiếp theo là bước S3 trong đó chi tiết tẩm ở phần đũng và các phần dính thứ nhất được tạo ra từ thân được tạo lớp dùng làm chi tiết tẩm ở phần đũng, bước S4 trong đó các phần dính thứ hai được tạo ra trong chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng, và bước S5 trong đó các chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm ở phần đũng và chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng được nối. Đồng thời thực hiện bước S6 trong đó chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng được cắt để phù hợp với hình dạng của phần che phủ vùng mông của chi tiết tẩm phía lưng 4 của tã lót dùng một lần 1, theo quy định trước (phần cắt háng).

Đồng thời, khi hoàn thiện các bước, thực hiện bước S7 trong đó chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng nằm chồng lên, và bước S8 trong đó chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng được liên kết với nhau và được cắt.

Bước S1 trong đó thân được tạo lớp dùng làm chi tiết tẩm ở phần đũng được tạo ra bây giờ sẽ được giải thích.

Cụ thể, bước S1 bao gồm bước tạo ra tẩm liên tục dùng làm thân thấm hút, và bước tạo lớp trong đó tẩm thấm được chất lỏng, tẩm không thấm được chất lỏng, thân thấm hút và cặp thành chống rò rỉ, mà kết hợp chi tiết tẩm ở phần đũng 2, lần lượt được tạo lớp.

Trong bước tạo ra tẩm liên tục dùng làm thân thấm hút, thiết bị 60 được thể hiện trên Fig.8 được sử dụng để tạo ra tẩm liên tục 67 dùng làm thân thấm hút. Tẩm liên tục

67 của thân thắm hút được tạo ra trong bước này là nhiều thân thắm hút được nối nối tiếp, với vải không dệt dài 61 dùng làm các tấm bọc, mà đóng vai trò là các tấm bọc dùng làm thân thắm hút, bọc lõi thắm hút 5, hoặc nói cách khác, tấm liên tục dài trước khi cắt thành thân thắm hút riêng biệt 13.

Thiết bị 60 bao gồm cuộn vải không dệt 62 trên đó vải không dệt dài 61 để làm tấm bọc được bọc, thiết bị phủ 63 mà phủ chất dính lên trên vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc mà đã tời ra lên trên băng chuyền từ cuộn vải không dệt 62, và trống hút 64 mà tạo hình lõi thắm hút 15 và gắn lõi thắm hút đã tạo hình 15 lên trên vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc. Ngoài ra, nó bao gồm bước gấp thiết bị (bộ lái) 65 mà gấp vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc trên đó lõi thắm hút 15 đã được gắn, và nén thiết bị 66 mà nén vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc và lõi thắm hút 15, mà đã được gấp bằng thiết bị gấp 65, theo hướng chiều dày của lõi thắm hút 15.

Đồng thời, sự tạo thành của tấm liên tục 67 dùng làm thân thắm hút được hoàn thiện bằng bước phủ trong đó vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc được tời ra từ cuộn vải không dệt 62 lên trên băng chuyền, trong khi áp chất dính từ thiết bị phủ 63 lên trên mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc trên băng chuyền.

Đồng thời thực hiện bước gắn trong đó trống hút 64 gắn lõi thắm hút 15 lên trên vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc với chất dính được phủ lên mặt trên của nó cùng bằng bước phủ, và, bước gắn sau đây, bước gấp trong đó vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc trên đó lõi thắm hút 15 đã được gắn được gấp bởi thiết bị gấp 65.

Tiếp theo, bước nén được thực hiện trong đó vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc và lõi thắm hút 15 mà đã được gấp trong bước gấp được nén theo hướng chiều dày của lõi thắm hút 15 ở thiết bị nén 66 để tạo ra tấm liên tục 67 dùng làm thân thắm hút, và tấm liên tục 67 dùng làm thân thắm hút được chuyển đến bước tạo lớp làm bước tiếp theo.

Trong bước phủ, như được thể hiện trên Fig.9(a), chất dính, như chất dính nóng chảy, được phủ bởi thiết bị phủ 63 ngang qua toàn bộ chiều rộng (chiều dài theo hướng ngang vuông góc với hướng máy) của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc trên băng chuyền. Đối với phương án này, bề mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc được phủ liên tục với chất dính theo hướng máy của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc.

Thiết bị phủ 63 được sử dụng có thể có kết cấu mong muốn bất kỳ miễn là nó có thể phủ chất dính ngang qua toàn bộ chiều rộng theo hướng chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc. Ví dụ, kết cấu có thể là sao cho nhiều vòi phun có khả năng xả chất dính trên chiều rộng được định trước được bố trí theo hướng chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, và nhiều vòi phun áp chất dính trên toàn bộ chiều rộng theo hướng chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc.

Trong bước gắn, trong khi trống hút 64 được quay, vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao bao gồm lõi thấm hút 15 được hút và được tạo lớp bên trong khuôn lõm 64a có hình dạng được định trước được bố trí trên bề mặt phía ngoài của trống hút 64 trên cạnh phía trên của trống hút 64, do đó tạo ra lõi thấm hút 15 trong khuôn 64a. Hơn nữa, lõi thấm hút 15 trong khuôn 64a dịch chuyển đến cạnh dưới của trống hút 64 bằng việc quay của trống hút 64, và khi nó hướng vào mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, việc hút của lõi thấm hút 15 bởi trống hút 64 được dừng để giải phóng lõi thấm hút 15 trong khuôn 64a từ khuôn 64a, và truyền và truyền nó lên vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc.

Trống hút 64 được sử dụng có thể là loại đã biết rộng rãi, miễn là nó bao gồm khuôn được phù hợp cho hình dạng mong muốn của lõi thấm hút trên bề mặt phía ngoài của nó. Các mũi tên được thể hiện trên trống hút 64 trên Fig.8 chỉ ra hướng hút.

Như được thể hiện trên Fig.9(b), khi lõi thấm hút 15 được gắn trên mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, một số vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao bao gồm lõi thấm hút 15 tách biệt với lõi thấm hút 15 bởi tác động trong quá trình gắn, và rơi lên trên vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc. Đồng thời, vật liệu thấm hút nước đã rơi hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao gắn vào vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc bằng chất dính trên mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc.

Vật liệu thấm hút nước đã rơi hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao tạo ra một phần của vật liệu thấm hút 19 của các phần mở rộng 18, 18 hoặc các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22.

Trong thời gian này, vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao mà đã rơi lên trên vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc ở trạng thái khuếch tán về cơ bản trên toàn bộ chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, và băng qua

phạm vi cố định ở cả hai mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15. Tuy nhiên, các khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao càng lớn thì nó đến lõi thấm hút 15 càng gần, và khối lượng cơ bản có xu hướng giảm dần khỏi lõi thấm hút 15. Ngoài ra, ở các phần mở rộng 18, 18, vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao dễ dàng có xu hướng rơi xuống ở các bề mặt ở cả hai mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15. Đồng thời, do các bề mặt ở cả hai mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 14 có diện tích lớn hơn bề mặt ở cả hai mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15, và tương đối lớn hơn các khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút nước rơi hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao, khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút 19 được liên kết vào bề mặt phía trong có xu hướng lớn hơn các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22.

Trong bước gắn, mặt khác, như được giải thích ở trên, việc quay của trống hút 64 khiến lõi thấm hút 15 trong khuôn 64a dịch chuyển đến cạnh dưới của trống hút 64, nhưng ngay cả khi trống hút 64 được quay, một số vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao bao gồm lõi thấm hút 15 rơi từ khuôn 64a của trống hút 64.

Trong thời gian này, vật liệu thấm hút nước đã rơi hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao rơi lên trên mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, và được liên kết vào vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc bằng chất dính trên mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc.

Vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao mà đã rơi xuống cũng tạo ra một phần của vật liệu thấm hút 19 của các phần mở rộng 18, 18 hoặc các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22.

Trong thời gian này, khi trống hút 64 quay, vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao mà rơi ra từ lõi thấm hút 15 trong khuôn 64a của trống hút 64 rơi chủ yếu giữa vị trí mà khuôn 64a nghiêng khoảng 90 độ, và vị trí mà nó hướng về mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, khi trống hút 64 quay. Kết quả là, vì có khả năng lớn hơn cho vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao rơi lên trên mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc trên băng chuyền ở đầu phía ra theo hướng máy (khoảng thời gian mà nó có thể rơi là dài hơn) so với ở vị trí mà lõi thấm hút 15 được gắn, nhiều vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao rơi ở đầu phía ra theo hướng máy hơn so với ở vị trí mà

lỗ thấm hút 15 được gắn. Ngược lại, ở đầu phía vào theo hướng máy từ vị trí mà lỗ thấm hút 15 được gắn, có ít khả năng hơn để vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao rơi xuống (khoảng thời gian mà nó có thể rơi ngắn hơn) so với đầu phía ra, và do đó khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút nước rơi hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao nhỏ hơn ở đầu phía ra. Kết quả, điều kiện được tạo ra trong đó khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút lớn hơn ở một đầu theo hướng chiều dài của lỗ thấm hút 15 trên mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, và nhỏ hơn ở đầu còn lại.

Do đó, trong bước S3 tiếp theo trong đó chi tiết tấm ở phần đũng 2 và các phần dính thứ nhất 36, 37 được tạo ra từ thân được tạo lớp 45 cho chi tiết tấm ở phần đũng, được mô tả sau, khi thân được tạo lớp 45 cho chi tiết tấm ở phần đũng đã được cắt thành một chi tiết tấm ở phần đũng 2, và cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài đã được tạo ra trong tấm bọc 16, sau đó phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài mà khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút được liên kết vào tấm bọc 16 cao được sử dụng làm phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng được đặt trên mặt chi tiết tấm phía bụng. Ngược lại, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài mà khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút 19 là thấp được sử dụng làm phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng được đặt trên mặt chi tiết tấm phía lưng.

Do đó, tấm bọc 16 của thân thấm hút 13 có thể có kết cấu sao cho, của cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng có trọng lượng cơ bản lớn hơn của vật liệu thấm hút 19 được liên kết vào bề mặt phía trong than phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng.

Trong bước gấp, vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc trên đó lỗ thấm hút 15 đã được gắn được gấp với thiết bị gấp 65 có loại kết cấu đã biết, để vải không dệt 61 bọc bề mặt phía ngoài của lỗ thấm hút 15 theo cách gấp dạng khung quanh đường trục. Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.9(c), vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc được gấp dọc theo đường thẳng kéo dài theo hướng chiều dài của lỗ thấm hút 15, ở mỗi phần góc 15a của phần có bề rộng lớn nhất W của lỗ thấm hút 15.

Ở đây, cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm

tấm bọc nằm chồng lên ở phần tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, trên bề mặt trên cùng của lõi thấm hút 15, và được gắn và nối lẫn nhau bằng chất dính được phủ trong bước phủ. Điều này tạo ra phản tương ứng với phần xếp chồng 20 của tấm bọc 16.

Do bề mặt trên cùng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc có vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao được gắn ngang qua toàn bộ chiều rộng trong bước gắn, vật liệu thấm hút 19 được bố trí giữa mép này và mép kia theo hướng chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, ở phần mà cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc nằm chồng lên.

Mặt khác, trong lõi thấm hút 15, các phần bờ chắn 17, 17 được tạo ra cong ở cả hai mép theo hướng chiều rộng để được lồi về phía tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, và do đó như được thể hiện trên Fig.9(d), các phần mở rộng 18, 18 được tạo ra trong vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc tại các phần bờ chắn 17, 17.

Nghĩa là, vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, khi bọc lõi thấm hút 15, kéo dài đến các mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15 ở các phần bờ chắn 17, 17, và các phần mở rộng 18, 18 được tạo ra trong đó bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt phía tấm thấm được chất lỏng và phía tấm không thấm được chất lỏng bề mặt của lõi thấm hút 15.

Ở trạng thái này, vật liệu thấm hút 19, mà là vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao mà đã rơi từ lõi thấm hút 15, được liên kết vào bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18.

Vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao trong lõi thấm hút 15 có thể có khả năng rơi ra trong bước gấp, và vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao mà đã rơi xuống vẫn bao gồm vật liệu mà không được liên kết hoàn toàn vào vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc. Do đó, vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao này mà không thành công trong việc liên kết với vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc có xu hướng dịch chuyển lên các phần được gấp của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc ở phía dưới của lõi thấm hút 15 (phía tấm không thấm được chất lỏng), và do đó nhiều khả năng để liên kết ở các phần này. Kết quả là, so với các phần khác trên các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18, các phần được gấp ở phía dưới của lõi thấm hút 15 có khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút

lớn hơn và khả năng thấm hút cao hơn. Các phần được gấp ở phía dưới của lõi thấm hút 15 ở các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18 được đặt trên mặt đứng phía trong của đáy của các chân của người mặc mà mồ hôi được dễ dàng tạo ra khi tã lót dùng một lần 1 được mặc, và do đó mồ hôi có thể được thấm hút hiệu quả bởi vật liệu thấm hút 19 được gắn trên các phần được gấp ở phía dưới của lõi thấm hút 15, và môi trường trong tã lót 1 có thể được giữ ổn định ở trạng thái khô.

Trong bước nén, vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc mà đã bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút 15 quanh đường trục theo cách gấp dạng khung trong bước gấp bị nén theo hướng chiều dày của lõi thấm hút 15 bởi thiết bị nén 66. Điều này làm ổn định hình dạng của lõi thấm hút 15 trong khi cũng hoàn thiện chắc chắn hơn việc gắn giữa vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc và lõi thấm hút 15, và việc liên kết lẫn nhau của các phần xếp chồng của cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng của vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc.

Thiết bị nén 66 được sử dụng có thể có kết cấu mong muốn bất kỳ, và ví dụ, nó có thể bao gồm bộ gồm nhiều cặp của các trục nén phía trên và phía dưới, với vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc và lõi thấm hút 15 được nén giữa các cặp trục nén.

Trong quá trình tạo ra tấm liên tục 67 dùng làm thân thấm hút, một số vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao có thể có khả năng rơi từ lõi thấm hút 15 không chỉ trong bước gắn và bước gấp, mà còn trong bước nén.

Đồng thời, trong khi hầu hết vật liệu thấm hút nước đã rơi hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao được liên kết vào vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc, một phần của nó ở trạng thái có thể dịch chuyển tự do mà không được liên kết hoàn toàn vào vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc. Vật liệu này vẫn đóng vai trò là vật liệu thấm hút, có thể thấm hút và lưu giữ các chất lỏng như các chất lỏng được bài tiết hoặc mồ hôi khi được tiếp xúc với chúng.

Bước tạo lớp sau đó được thực hiện sau bước tạo ra tấm liên tục 67 dùng làm thân thấm hút.

Trong bước tạo lớp, tấm thấm được chất lỏng, tấm không thấm được chất lỏng, tấm liên tục 67 dùng làm thân thấm hút và cặp thành chống rò rỉ được tạo lớp, tạo ra thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đứng, mà dài theo hướng máy (ở

đây, với tấm thấm được chất lỏng, tấm không thấm được chất lỏng và cặp thành chống rò rỉ được tạo ra dài theo hướng máy). Tiếp theo, như được thể hiện trên Fig.10, thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng được vận chuyển về phía bước S3 tiếp theo trong đó chi tiết tấm ở phần đũng 2 và các phần dính thứ nhất 36, 37 được tạo ra.

Thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng về cơ bản ở trạng thái có nhiều chi tiết tấm ở phần đũng 2 được nối theo hướng chiều dài, trước khi các chi tiết tấm ở phần đũng 2 riêng biệt được tạo ra, và trong bước tiếp theo, thân được cắt thành các chiều dài được xác định trước để tạo ra các chi tiết tấm ở phần đũng 2 riêng biệt.

Bước S2 trong đó các chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tấm phía bụng và dùng làm chi tiết tấm phía lưng được tạo ra bây giờ sẽ được giải thích.

Trong bước S2, như được thể hiện trên Fig.10, vải không dệt 46 dùng làm tấm mặt ngoài dài mà để tạo ra các tấm mặt ngoài 27, 32 của chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4 được chuyển trong khi nhiều chi tiết đàn hồi dài 47 đến 49 kéo dài theo hướng chiều dài của vải không dệt 46 dùng làm tấm mặt ngoài, và đã được giãn ra hoặc co lại thành yếu tố được xác định trước từ chiều dài tự nhiên của chúng theo hướng chiều dài (hướng đường trục), được bố trí trên vải không dệt 46 dùng làm tấm mặt ngoài, ở các khoảng được xác định trước.

Chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm ở phía bụng tạo ra chi tiết tấm phía bụng 3 cho tă lót dùng một lần 1, khi sản phẩm hoàn thiện, trong khi chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng tạo ra chi tiết tấm phía lưng 4 của tă lót dùng một lần 1.

Đồng thời, trên các vải không dệt 46 dùng làm các tấm mặt ngoài trên đó chi tiết đàn hồi dài 47 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và các chi tiết đàn hồi dài 48, 49 dùng làm chi tiết tấm phía lưng được đặt, còn được tạo ra chi tiết tổ hợp dài 53 kéo dài theo hướng máy, bằng cách tạo lớp các vải không dệt dài 52 cho các tấm mặt trong mà để lần lượt tạo ra các tấm mặt trong 26, 31 của chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4. Các chi tiết tổ hợp 53 được tạo liền khối với chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng.

Đối với các chi tiết đàn hồi 48, 49 dùng làm chi tiết tấm phía lưng, các chi tiết đàn hồi 48 dùng làm chi tiết tấm phía lưng thứ nhất, được bố trí ở vị trí tương ứng với

phần đáy 8 trong chi tiết tấm phía lưng 4 của tã lót dùng một lần 1, và các chi tiết đàn hồi 49 dùng làm chi tiết tấm phía lưng thứ hai, được bố trí ở vị trí tương ứng với phần che phủ vùng mông 9, được xử lý bởi phương pháp khác nhau trên vải không dệt 46 dùng làm tấm mặt ngoài.

Nghĩa là, các chi tiết đàn hồi 48 dùng làm chi tiết tấm phía lưng thứ nhất được bố trí theo cách về cơ bản là tuyến tính thẳng trên vải không dệt 46 cho tấm mặt ngoài, ở các khoảng cách gần giống nhau như nhiều chi tiết đàn hồi dài 47 dùng làm chi tiết tấm phía bụng được bố trí ở vị trí tương ứng với chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng.

Các chi tiết đàn hồi 49 dùng làm chi tiết tấm phía lưng thứ hai, mặt khác, được bố trí trên vải không dệt 46 for tấm mặt ngoài trong khi being curved để phù hợp hình dạng được xác định trước của phần mép 9a của phần che phủ vùng mông 9, ví dụ hình dạng mà nhô ra theo cách lồi về phía tâm theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng.

Ngẫu nhiên là, các chi tiết đàn hồi 48 dùng làm chi tiết tấm phía lưng thứ nhất là các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33 trong số các chi tiết đàn hồi phía lưng được bố trí trên chi tiết tấm phía lưng 4 của tã lót dùng một lần 1, khi sản phẩm hoàn thiện, và các chi tiết đàn hồi 49 dùng làm chi tiết tấm phía lưng thứ hai là các chi tiết đàn hồi thứ hai 34 trong số các chi tiết đàn hồi phía lưng được bố trí trên chi tiết tấm phía lưng 4 của tã lót dùng một lần 1.

Ngoài ra, trong khi chi tiết tổ hợp dài 53 được vận chuyển theo hướng chiều dài, chi tiết tổ hợp 53 được cắt và được tách biệt thành hai bằng máy cắt 55 ở vị trí được xác định trước theo hướng chiều rộng của chi tiết tổ hợp 53, để tạo ra chi tiết tổ hợp dài 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp dài 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng, tương ứng, ở trạng thái trước khi được tách biệt thành chi tiết tấm phía bụng riêng biệt 3 và chi tiết tấm phía lưng 4.

Chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng, ở giai đoạn này, ở trạng thái với nhiều chi tiết tấm phía bụng 3 và nhiều chi tiết tấm phía lưng 4 tương ứng được nối, dùng cho tã lót dùng một lần 1 thành sản phẩm hoàn thiện, và trong bước tiếp theo sẽ được tách biệt thành các chi tiết tấm phía bụng riêng biệt 3 và các chi tiết tấm phía lưng 4, tương ứng. Đồng thời,

hướng máy MD của từng chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng là các hướng chiều dài tương ứng của các chi tiết tấm phía bụng 3 và các chi tiết tấm phía lưng 4.

Tiếp theo, chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng được giữ ở các khoảng cách lẫn nhau cố định để duy trì trạng thái tạo mảng, trong khi được vận chuyển về phía bước S4 tiếp theo trong đó các phần dính thứ hai được tạo ra.

Sau bước S1 trong đó thân được tạo lớp dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng được tạo ra, bước S3 được thực hiện trong đó chi tiết tấm ở phần đũng 2 và các phần dính thứ nhất 36, 37 được tạo ra from thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng.

Trong bước S3, như được thể hiện trên Fig.10, các phần dính thứ nhất 36, 37 được tạo ra bằng cách áp chất dính như chất dính nóng chảy bằng chất dính thiết bị phủ 56, lên trên tấm không thấm được chất lỏng của thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng mà được chuyển về phía trước.

Trong khi tạo ra của các phần dính thứ nhất 36, 37, việc xem xét chiều dài được xác định trước theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2 đối với thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng, chất dính được áp vào phần tương ứng với cả hai phần mép của tấm không thấm được chất lỏng 12 của chi tiết tấm ở phần đũng 2, mà là các phần tiếp xúc với chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4 ở trạng thái xếp chồng. Trong khi phủ chất dính, các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 được tạo ra liên tục theo hướng chiều dài của tấm không thấm được chất lỏng 12 in chi tiết tấm ở phần đũng 2.

Đối với phương án này, thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng được vận chuyển với tấm không thấm được chất lỏng được nằm ở trên cùng để thuận tiện cho sản xuất, và do đó chất dính được phủ từ ở trên thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng.

Đồng thời, thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng 2 sau đó được cắt thành các chi tiết tấm ở phần đũng 2 riêng biệt, nhưng với phương án này, khi chất dính 41 được phủ, các phần dính thứ nhất 36, 37 cho từng chi tiết tấm ở phần đũng 2, 2

được tạo ra bởi chất dính phủ đồng thời trên các vị trí của mép đuôi ở các phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2 trước theo hướng máy MD, và trên các vị trí ở mép dẫn ở các phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2 sau đó, gần kề với các phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2 trước.

Cụ thể, bước phủ chất dính trên thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đững được hoàn thiện mà xem xét chiều dài được xác định trước theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đững 2, và bằng cách phủ chất dính 41 ở các khoảng được xác định trước, các vùng được phủ chất dính thứ nhất 41, 40 được bố trí ngang qua cả hai vị trí trên mép đuôi của phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2 trước và mép dẫn của phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2 theo sau liền kề, tạo ra đồng thời các phần dính thứ nhất 37, 36 (trên Fig.9, phần dính thứ nhất 37 trên mép đuôi của phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2 trước, và phần dính thứ nhất 36 trên mép dẫn của phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2 theo sau liền kề). Đối với phương án này, khi tạo ra các phần dính thứ nhất 36, 37, nhiều vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41, được căn chỉnh theo hướng chiều rộng của thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đững, được tạo ra về phía hướng chiều dài của thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đững, ví dụ về phía hướng chiều dài của phần tương ứng với chi tiết tấm ở phần đững 2.

Đồng thời, sau khi các phần dính thứ nhất 36, 37 đã được tạo ra, thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đững được cắt liên tiếp thành các chiều dài được xác định trước để tạo ra liên tiếp các chi tiết tấm ở phần đững 2 riêng biệt mỗi chi tiết bao gồm một lõi thấm hút 15. Ở thời điểm này, các phần dính thứ nhất 36, 37 được tạo ra trên cả hai mép của từng chi tiết tấm ở phần đững 2.

Đồng thời, khi thân được tạo lớp 45 dùng làm chi tiết tấm ở phần đững được cắt, vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc ở trạng thái bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút 15 được cắt ở các vị trí của các chiều dài được xác định trước theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15 từ cả hai mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15. Điều này tạo ra cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22 trong tấm bọc 16. Trong bước S1 trong đó thân được tạo lớp dùng làm chi tiết tấm ở phần đững được tạo ra, trên bề mặt phía trong của các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, vật liệu thấm hút 19, là vật liệu thấm hút nước hoặc vật liệu có khả năng thấm hút cao mà

đã rơi từ lõi thấm hút 15, ở trạng thái đã được liên kết bằng chất dính.

Đối với phương án này, ngẫu nhiên là, vải không dệt 61 dùng làm tấm bọc được cắt thành chiều dài gần như giống nhau làm hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2, và của cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài, tấm có nhiều vật liệu thấm hút được liên kết vào bề mặt phía trong trở thành phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng, trong khi tấm kia trở thành phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng.

Mặt khác, sau khi bước S2 trong đó các chi tiết tổ hợp 50, 51 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tấm phía lưng được tạo ra, bước S4 được thực hiện trong đó các phần dính thứ hai 38, 39 được tạo ra trong chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng.

Trong bước S4, như được thể hiện trên Fig.10, các phần dính thứ hai 38, 39 được tạo ra bằng cách phủ chất dính như chất dính nóng chảy bằng chất dính thiết bị phủ 57, 58, trên bề mặt trên cùng của chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng mà đã được chuyển, ví dụ trên vải không dệt 52 cho tấm mặt trong.

Để tạo ra các phần dính thứ hai 38, 39, chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng được phủ với chất dính ở các vị trí tương ứng với các phần của tiếp điểm của chi tiết tấm phía bụng riêng biệt 3 và chi tiết tấm phía lưng 4, mà xếp chồng với chi tiết tấm ở phần đũng 2. Trong khi phủ chất dính, các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 lần lượt được bố trí liên tục về phía hướng chiều dài của chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng (nghĩa là, hướng máy).

Đồng thời, sau khi hoàn thiện bước S4, bước S5 được thực hiện trong đó các chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng và chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tấm phía lưng được nối.

Trong bước S5, như được thể hiện trên Fig.10, chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng, có các phần dính thứ hai 38, 39 được tạo ra trên chúng, tương ứng, được tiếp xúc với cả hai mép của tấm không thấm được chất lỏng 12 của chi tiết tấm ở phần đũng 2 trên đó các phần

dính thứ nhất 36, 37 đã được tạo ra, và các phần dính thứ nhất 36, 37 và các phần dính thứ hai 38, 39 được liên kết.

Do đó, tấm không thấm được chất lỏng 12 của chi tiết tấm ở phần đũng 2 được nối với chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng, với các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 của các phần dính thứ nhất 36, 37 ngang qua với các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 của các phần dính thứ hai 38, 39.

Trong thời gian này, chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng được vận chuyển với khoảng cách cố định được duy trì giữa chúng, và chi tiết tấm ở phần đũng 2 được bố trí để hướng chiều dài của nó chạy dọc theo bề mặt tấm của chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng và được định hướng về cơ bản vuông góc với các hướng chiều dài của cả hai chi tiết tổ hợp 50, 51.

Điều này sẽ khiến các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 và các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44 được tiếp xúc khít ở trạng thái được băng ngang, kết hợp chất dính của các vùng được phủ chất dính thứ nhất 40, 41 và chất dính của các vùng được phủ chất dính thứ hai 43, 44, và nối chúng với nhau.

Đối với phương án này, do chi tiết tấm ở phần đũng 2 được vận chuyển ở trạng thái mà, trên bề mặt trên cùng, tấm không thấm được chất lỏng 12 trên đó các phần dính thứ nhất 36, 37 đã được tạo ra được nằm, chi tiết tấm ở phần đũng 2 phải tiếp xúc với chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng sau khi được đảo lộn ngược.

Khi hoàn thiện bước S5, bước S6 được thực hiện trong đó chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tấm phía lưng được cắt để phù hợp hình dạng được xác định trước của phần che phủ vùng mông.

Trong bước S6, như được thể hiện trên Fig.10, phần của chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tấm phía lưng tương ứng với phần mép 9a của phần che phủ vùng mông 9 được cắt (phần bờ chắn được cắt) để vừa với hình dạng được xác định trước của phần mép 9a của phần che phủ vùng mông 9 của tấm lót dùng một lần 1 là sản phẩm, hoặc nói cách khác, hình dạng mà nhô ra theo cách lồi về phía tâm theo hướng chiều dài của chi

tiết tẩm ở phần đũng 2.

Việc cắt trong bước S6 được thực hiện dọc theo các chi tiết đàn hồi 49 dùng làm chi tiết tẩm phía lưng thứ hai mà đã được bố trí trong bước S1.

Tiếp theo, trong bước S7 trong đó chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng nằm chồng lên, như được thể hiện trên Fig.10, chi tiết tẩm ở phần đũng 2 được gấp để nằm đè lên nhau chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tẩm phía bụng với chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tẩm phía lưng mà nối với chi tiết tẩm ở phần đũng 2.

Đồng thời, sau khi hoàn thiện bước S7, bước S8 được thực hiện trong đó chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp dùng làm chi tiết tẩm phía lưng được gắn với nhau và được cắt.

Trong bước S8, như được thể hiện trên Fig.10, chi tiết tổ hợp 50 dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tẩm phía lưng được nối ở phần rộng được cố định bởi phương tiện mong muốn bất kỳ như việc nung chảy bằng việc làm kín bằng nhiệt hoặc cách làm kín siêu âm, trong khi để lại các khoảng trống cố định để phù hợp với độ dài đã được xác định trước theo hướng chiều dài của chi tiết tẩm phía bụng 3 và chi tiết tẩm phía lưng 4. Điều này khiến cả hai mép theo hướng chiều dài của chi tiết tẩm phía bụng 3 và chi tiết tẩm phía lưng 4 được nối với nhau. Các phần của các vùng được nối đóng vai trò là các chỗ nối 5 của tã lót dùng một lần 1 riêng biệt, làm các sản phẩm hoàn thiện. Trong thời gian này, các phần của các vùng mà các chi tiết đàn hồi 48 dùng làm chi tiết tẩm phía lưng thứ nhất và các chi tiết đàn hồi 49 dùng làm chi tiết tẩm phía lưng thứ hai bằng ngang tốt hơn là được đặt ở và gắn các vùng nối giữa chi tiết tẩm phía bụng 3 và chi tiết tẩm phía lưng 4.

Tiếp theo, phần mà chi tiết tổ hợp 50 được tạo lớp dùng làm chi tiết tẩm phía bụng và chi tiết tổ hợp 51 dùng làm chi tiết tẩm phía lưng được nối được cắt thành tã lót dùng một lần 1 riêng biệt để tạo ra các chỗ nối 5, 5, do đó hoàn thiện các tã lót dùng một lần kiểu quần 1.

Theo cách này, trong tã lót dùng một lần 1 có kết cấu được mô tả ở trên, tẩm bọc 16 bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút 15 quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15, bao gồm các phần mở rộng 18, 18 mà kéo dài từ các mép theo

hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15 và mà có bề mặt phía trong của nó không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt phía tấm thấm được chất lỏng và phía tấm không thấm được chất lỏng bề mặt của lõi thấm hút 15.

Do đó, khi lõi thấm hút 15 nở ra do sự thấm hút các chất lỏng như chất lỏng được bài tiết, các phần mở rộng 18, 18 đóng vai trò là các biên phòng cho lõi thấm hút 15, để sự giãn nở của lõi thấm hút 15 không bị hạn chế, nhờ đó lõi thấm hút 15 có thể thể hiện đầy đủ khả năng thấm hút nguyên bản của nó.

Đồng thời, các phần mở rộng 18, 18 có vật liệu thấm hút 19 được liên kết vào bề mặt phía trong. Kết quả là, thậm chí nếu chất lỏng mà đã được thấm hút từ lõi thấm hút 15 thoát ra đến các phần mở rộng 18, 18, chất lỏng được tái hấp thu bởi vật liệu thấm hút, và thậm chí nếu mồ hôi của người mặc tã lót dùng một lần 1 dính vào các phần mở rộng 18, 18, nó được thấm hút bởi vật liệu thấm hút 19.

Điều này có thể ngăn chặn một cách ổn định sự rò rỉ của các chất lỏng như các chất lỏng được bài tiết, hoặc hiện tượng mốc của tã lót dùng một lần 1, khi nó được mặc.

Kết quả, tã lót dùng một lần 1 có thể đảm bảo đồng thời cả khả năng hấp thụ ổn định khi mặc và đủ độ thoải mái bằng cách ngăn sự rò rỉ chất lỏng và hiện tượng mốc.

Đối với phương án này, lõi thấm hút 15 tương ứng bao gồm, ở cả hai mép theo hướng chiều rộng, các phần bờ chắn 17, 17 mà được làm cong theo cách lồi về phía tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 15, và tấm bọc 16 bọc lõi thấm hút 15 trong khi kéo dài ra phía ngoài từ các phần bờ chắn 17, 17 theo hướng chiều rộng của thân thấm hút 13, trong đó các phần của tấm bọc kéo dài từ phần bờ chắn có thể đóng vai trò là các phần mở rộng 18, 18.

Tuy nhiên, lõi thấm hút không cần thiết có phần bờ chắn. Do đó, ngay cả khi không có phần bờ chắn, tấm bọc có thể được tạo ra với các phần mở rộng mà kéo dài từ các mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút, các bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng và bề mặt ở phía tấm không thấm được chất lỏng của lõi thấm hút.

Đối với phương án này, tã lót dùng một lần 1 làm vật dụng thấm hút bao gồm cặp thành chống rò rỉ mà kéo dài theo hướng chiều dài của thân thấm hút và có thể dựng

đứng tự do đến bề mặt trên bề mặt của tấm thấm được chất lỏng đối diện với bề mặt hướng về phía thân thấm hút, nhưng không nhất thiết phải tạo ra các thành chống rò rỉ này.

Hơn nữa, thậm chí nếu cặp thành chống rò rỉ được bố trí, cặp thành chống rò rỉ không cần có khả năng dựng đứng tự do với các phần gốc ở các vị trí tương ứng với các phần của vùng háng của thân thấm hút (lõi thấm hút 15) được đặt gần tâm nhất theo hướng chiều rộng của thân thấm hút, như trong phương án này, và vị trí của các phần gốc khi dựng đứng có thể được mong muốn, miễn là sự rò rỉ của các chất lỏng được bài tiết của người mặc có thể được ngăn.

Đối với phương án này, vật liệu thấm hút 19 được gắn trên toàn bộ các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18, 18. Tuy nhiên, vật liệu thấm hút không nhất thiết phải được liên kết trên toàn bộ các bề mặt phía trong của các phần mở rộng, và vật liệu thấm hút có thể được gắn chỉ ở các phần của các bề mặt phía trong của các phần mở rộng, ví dụ, chỉ các vị trí ở phía tấm không thấm được chất lỏng của lõi thấm hút, hoặc chỉ các vị trí ở phía tấm thấm được chất lỏng.

Ngoài ra, thậm chí nếu vật liệu thấm hút được gắn trên toàn bộ các bề mặt phía trong của các phần mở rộng, vật liệu thấm hút có thể được liên kết hoặc đồng đều trên toàn bộ các bề mặt phía trong của các phần mở rộng, hoặc có thể được liên kết theo cách bị lệch trên các phần của các bề mặt phía trong của các phần mở rộng.

Đối với phương án này, tấm bọc 16 bọc lõi thấm hút 15 theo cách gấp dạng khung, nhưng cách mà tấm bọc bọc lõi thấm hút có thể là cách bọc theo mong muốn bất kỳ miễn là nó bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút, và các phần mở rộng có thể được tạo ra. Hơn nữa, thậm chí nếu tấm bọc bọc lõi thấm hút theo cách gấp dạng khung, không cần thiết để nó được gấp ở mỗi góc của các phần có bề rộng lớn nhất của lõi thấm hút như trong phương án này, và nó có thể được gấp dọc theo đường thẳng kéo dài theo hướng chiều dài của lõi thấm hút ở vị trí mong muốn bất kỳ, miễn là đó là vị trí mà phần mở rộng được tạo ra.

Hơn nữa, đối với phương án này các phần mở rộng 18, 18 có các khoảng trống được tạo ra trên các cạnh bề mặt phía trong, và chịu sự biến dạng khi cặp thành chống rò rỉ 14, 14 dựng đứng lên.

Tuy nhiên, miễn là các phần mở rộng kéo dài từ các mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút và các bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng và bề mặt ở phía tấm không thấm được chất lỏng của lõi thấm hút, khoảng trống trên các cạnh bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18' có thể được xếp xuống ở trạng thái bình thường và các bề mặt phía trong của các phần mở rộng 18' có thể được liên kết lẫn nhau, như được thể hiện trên Fig.11, ví dụ.

Đối với kết cấu của thân thấm hút của Fig.11, kết cấu về cơ bản giống như phương án được mô tả ngoại trừ về các hình dạng khác nhau của các phần mở rộng, và có chức năng và tác dụng giống nhau, và do đó các số tham khảo được sử dụng là giống nhau và nó sẽ không được giải thích.

Đối với phương án này, tấm bọc 16 có phần xếp chồng 20 trong đó cả hai phần đầu theo hướng mà bọc lõi thấm hút 15 ở trạng thái xếp chồng và được nối với nhau bằng chất dính, phần xếp chồng 20 được cố định vào phía tấm thấm được chất lỏng của lõi thấm hút, nhưng phần xếp chồng có thể được bố trí ở phía tấm không thấm được chất lỏng thay thế.

Ngoài ra, trong phương án này, vật liệu thấm hút 19 được bố trí giữa mép này và mép kia của tấm bọc 16 bao gồm phần xếp chồng 20, theo hướng bọc lõi thấm hút 15, nhưng vật liệu thấm hút không nhất thiết phải được bố trí giữa mép này và mép kia của tấm bọc 16 ở phần xếp chồng, theo hướng bọc lõi thấm hút 15.

Đối với phương án này, tấm bọc 16 có thể có cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, kéo dài từ cả hai cạnh mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút 15, và vật liệu thấm hút 19 có đặc tính thấm hút chất lỏng có thể được gắn với chất dính lên bề mặt phía trong của mỗi phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22.

Tuy nhiên, tấm bọc không nhất thiết cần có cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài, hoặc các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài có thể được bố trí chỉ trên một cạnh mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút.

Ngoài ra, tấm bọc có thể có các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài trên một cạnh mép hoặc cả hai cạnh mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút, và vật liệu thấm hút không buộc phải liên kết vào các bề mặt phía trong của các phần mở rộng

phía bên theo hướng chiều dài.

Đối với phương án này, một số chi tiết đàn hồi phía bụng 28 và một số các chi tiết đàn hồi phía lưng (trong trường hợp này, một số các chi tiết đàn hồi thứ nhất 33) tương ứng được bố trí xếp chồng ở các vị trí tương ứng với các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài gần nhất 21, 22 trong số cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22 của tấm bọc 16.

Tuy nhiên, chi tiết đàn hồi phía bụng và các chi tiết đàn hồi phía lưng chỉ cần được bố trí để ít nhất một trong số một số chi tiết đàn hồi phía bụng và một số các chi tiết đàn hồi phía lưng xếp chồng ở các vị trí tương ứng với các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài gần nhất trong số cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài của tấm bọc. Theo cách khác, hoặc chi tiết đàn hồi phía bụng hoặc các chi tiết đàn hồi phía lưng có thể xếp chồng ở các vị trí tương ứng với các phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài gần nhất.

Đối với phương án này, theo phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21 ở phía bụng được đặt ở phía chi tiết tấm phía bụng 3, trong số cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 21, 22, khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút 19 được liên kết vào bề mặt phía trong thì lớn hơn so với khối lượng cơ bản của phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài 22 ở phía lưng được đặt trên mặt chi tiết tấm phía lưng.

Tuy nhiên, khối lượng cơ bản của vật liệu thấm hút được liên kết vào mỗi bề mặt phía trong của cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài có thể được thiết đặt như mong muốn, và các khối lượng cơ bản có thể là giống nhau, hoặc mà theo phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài ở phía lưng có thể lớn hơn so với khối lượng cơ bản của phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài ở phía bụng.

Theo phương án này, các phần dính thứ nhất 36, 37 được bố trí trên cả hai mép theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng 2, trong khi các phần dính thứ hai 38, 39 được bố trí trên chi tiết tấm phía bụng 3 và chi tiết tấm phía lưng 4.

Tuy nhiên, các vị trí bố trí của phần dính thứ nhất và phần dính thứ hai có thể được thiết đặt như mong muốn dùng làm chi tiết tấm ở phần đũng, chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tấm phía lưng khi chi tiết tấm ở phần đũng được gắn với chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tấm phía lưng, miễn là phần dính thứ nhất và phần dính thứ hai

được gắn với nhau. Nghĩa là, phần dính thứ nhất có thể được bố trí trên cạnh của hoặc chi tiết tấm ở phần đũng hoặc chi tiết tấm phía bụng trong khi phần dính thứ hai được bố trí trên cạnh kia, hoặc phần dính thứ nhất có thể được bố trí trên cạnh của hoặc chi tiết tấm ở phần đũng hoặc chi tiết tấm phía lưng và phần dính thứ hai được bố trí trên cạnh kia.

Theo cách khác, việc liên kết giữa chi tiết tấm ở phần đũng và chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tấm phía lưng có thể liên kết bằng phương pháp mong muốn bất kỳ mà không sử dụng phần dính thứ nhất và phần dính thứ hai như trong phương án này, hoặc nó có thể liên kết bằng phương pháp liên kết sử dụng một phần phần dính thứ nhất và phần dính thứ hai.

Ngẫu nhiên là, như được đề cập ở trên, việc liên kết của chi tiết tấm ở phần đũng với chi tiết tấm phía bụng và chi tiết tấm phía lưng có thể sử dụng phương tiện nối đã biết ngoài việc liên kết bằng chất dính.

Phương án được mong muốn coi tã lót dùng một lần làm vật liệu thấm hút, mà vật dụng thấm hút của sáng chế có thể là, thay vì các tã lót dùng một lần, khăn vệ sinh, miếng lót cho người không tự chủ hoặc kết cấu tương tự.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Theo sáng chế, tấm bọc bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút, có các phần mở rộng mà kéo dài từ các mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút và có bề mặt phía trong của nó không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt phía tấm thấm được chất lỏng và phía tấm không thấm được chất lỏng bề mặt của lõi thấm hút, và vật liệu thấm hút có đặc tính thấm hút chất lỏng được liên kết vào bề mặt phía trong của các phần mở rộng bằng chất dính.

Do đó, khi lõi thấm hút nở ra do sự thấm hút các chất lỏng như chất lỏng được bài tiết, các phần mở rộng đóng vai trò là các biên phòng dùng cho lõi thấm hút, để sự nở ra của lõi thấm hút không bị hạn chế, nhờ đó lõi thấm hút có thể có đầy đủ khả năng thấm hút nguyên bản của nó.

Hơn nữa, do vật liệu thấm hút được liên kết vào bề mặt phía trong ở các phần mở rộng, thậm chí nếu chất lỏng mà đã được thấm hút thoát ra khỏi lõi thấm hút đến các phần mở rộng, chất lỏng được tái hấp thu bởi vật liệu thấm hút, và thậm chí nếu mô

hôi của người mặc vật dụng thấm hút dính vào các phần mở rộng nó được thấm hút bởi vật liệu thấm hút. Điều này có thể ngăn chặn một cách ổn định sự rò rỉ chất lỏng của các chất lỏng như chất lỏng được bài tiết, và hiện tượng mốc khi mặc.

Do đó có thể đảm bảo đồng thời cả khả năng hấp thụ ổn định khi mặc và đủ độ thoải mái bằng cách ngăn sự rò rỉ chất lỏng và hiện tượng mốc.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút bao gồm:

tấm thấm được chất lỏng, tấm không thấm được chất lỏng được bố trí ở một phía của tấm thấm được chất lỏng, và thân thấm hút mà kéo dài theo một hướng, được bố trí giữa tấm thấm được chất lỏng và tấm không thấm được chất lỏng, trong đó:

thân thấm hút bao gồm:

lõi thấm hút mà thấm hút và giữ lại chất lỏng, kéo dài theo hướng chiều dài của thân thấm hút, và

tấm bọc có khả năng thấm chất lỏng, và bọc bề mặt phía ngoài của lõi thấm hút quanh đường trục theo hướng chiều dài của lõi thấm hút,

tấm bọc bao gồm:

phần mở rộng kéo dài từ mép theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút và có bề mặt phía trong không tiếp xúc lẫn nhau với bề mặt ở phía tấm thấm được chất lỏng và bề mặt ở phía tấm không thấm được chất lỏng của lõi thấm hút, trong đó vật liệu thấm hút có đặc tính thấm hút chất lỏng được liên kết vào bề mặt phía trong của phần mở rộng bằng chất dính, và

các phần xếp chồng trong đó cả hai phần đều theo hướng bọc lõi thấm hút ở trạng thái xếp chồng và được nối với nhau bằng chất dính, trong đó các phần xếp chồng được cố định vào lõi thấm hút ở phía tấm thấm được chất lỏng, và trong phần xếp chồng, vật liệu thấm hút được bố trí giữa mép này và mép kia của tấm bọc theo hướng bọc lõi thấm hút.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó lõi thấm hút bao gồm:

các phần bờ chắn, ở cả hai mép của lõi thấm hút theo hướng chiều rộng, được làm cong để nhô về phía tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút,

tấm bọc bọc lõi thấm hút trong khi kéo dài ra phía ngoài từ các phần bờ chắn theo hướng chiều rộng của thân thấm hút, trong đó phần của tấm bọc kéo dài từ phần bờ chắn đóng vai trò là phần mở rộng.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 2, trong đó vật dụng thấm hút bao gồm:

cặp thành chống rò rỉ kéo dài theo hướng chiều dài của thân thấm hút, và có thể

dựng lên trên bề mặt của tấm thấm được chất lỏng đối diện với bề mặt hướng về phía thân thấm hút,

cặp thành chống rò rỉ có thể dựng đứng lên với các phần đầu gốc mà là các phần tương ứng với các phần của các phần bờ chắn của thân thấm hút, được đặt gần tâm nhất theo hướng chiều rộng của thân thấm hút.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó vật liệu thấm hút được liên kết vào toàn bộ bề mặt phía trong của phần mở rộng.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó tấm bọc bọc lõi thấm hút theo cách gấp dạng khung.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó tấm bọc bao gồm:

cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài kéo dài từ cả hai mép theo hướng chiều dài của lõi thấm hút,

vật liệu thấm hút có đặc tính thấm hút chất lỏng được gắn với chất dính trên bề mặt phía trong của mỗi phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm 6, trong đó:

vật dụng thấm hút là các tấm lót dùng một lần bao gồm: chi tiết tấm ở phần đũng mà kéo dài theo một hướng, các phần che ngang qua phần đũng của người mặc, và có thân thấm hút; chi tiết tấm phía bụng che phủ phần bụng của người mặc và được nối với một phần mép theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng; và chi tiết tấm phía lưng che phần lưng của người mặc và được nối với phần mép kia theo hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng,

chi tiết tấm phía bụng bao gồm nhiều chi tiết đàn hồi phía bụng kéo dài vuông góc với hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng và theo hướng dọc theo bề mặt tấm của chi tiết tấm phía bụng,

chi tiết tấm phía lưng bao gồm nhiều chi tiết đàn hồi phía lưng kéo dài vuông góc với hướng chiều dài của chi tiết tấm ở phần đũng và theo hướng dọc theo bề mặt tấm của chi tiết tấm phía lưng,

ít nhất một phần của các chi tiết đàn hồi phía bụng và một phần của các chi tiết

đàn hồi phía lưng được bố trí để chùng lên các vị trí của cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài của tấm bọc, mà tương ứng với phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài gần nhất.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm 7, trong đó trong số cặp phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài, phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài được đặt ở phía chi tiết tấm phía bụng có trọng lượng cơ bản của vật liệu thấm hút được liên kết vào bề mặt phía trong lớn hơn so với trọng lượng cơ bản của phần mở rộng phía bên theo hướng chiều dài được đặt trên mặt chi tiết tấm phía lưng.

FIG. 1

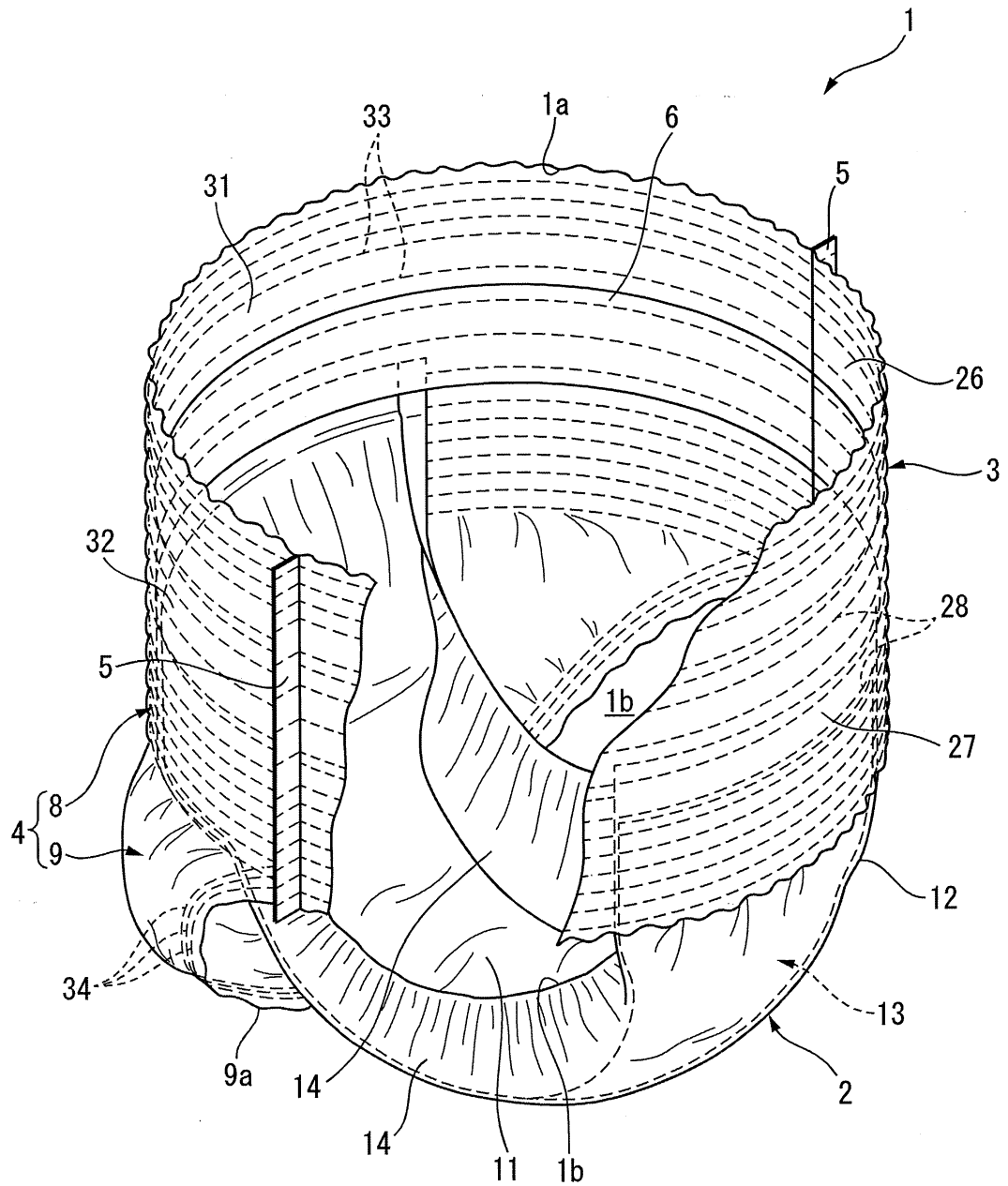


FIG. 2

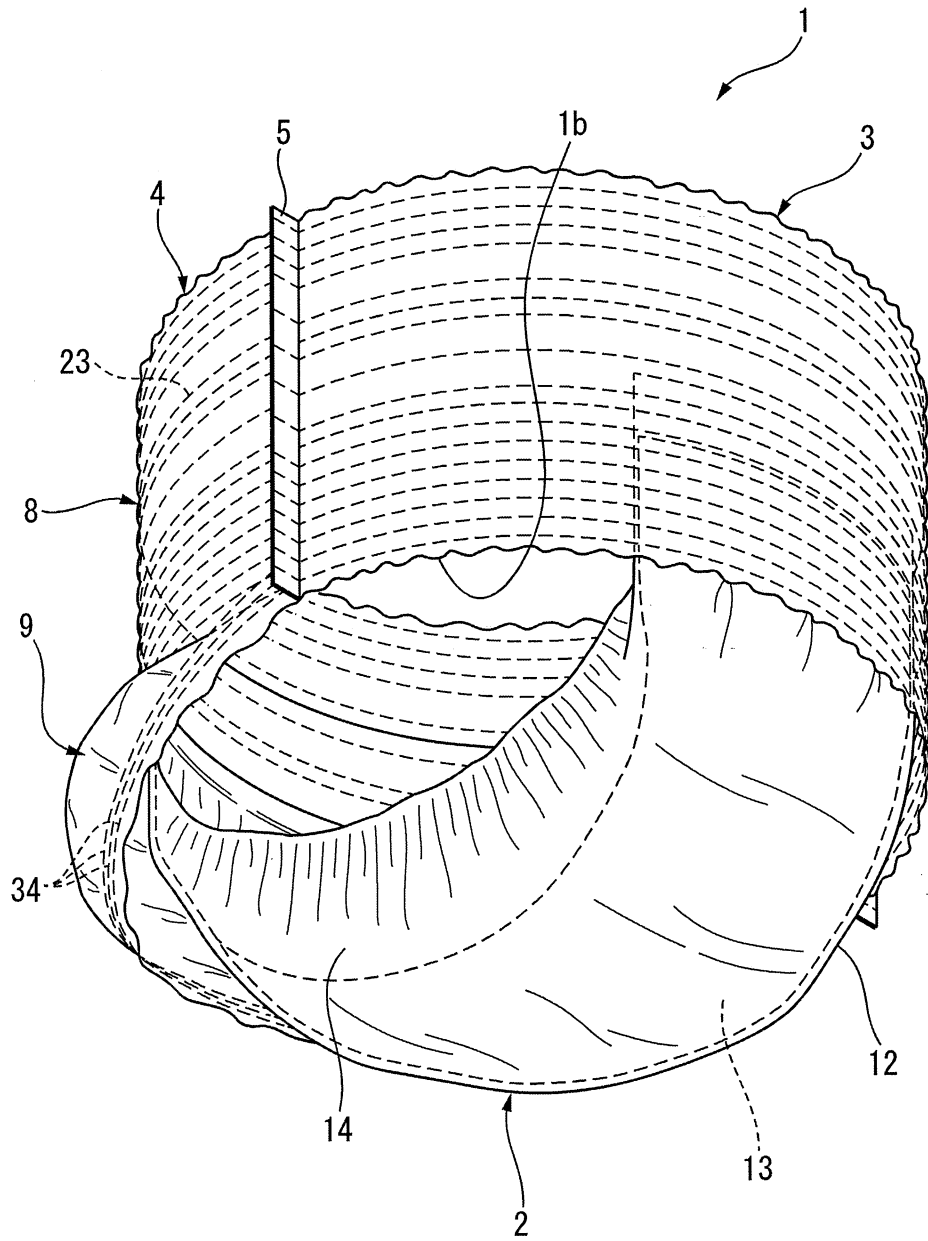


FIG. 3

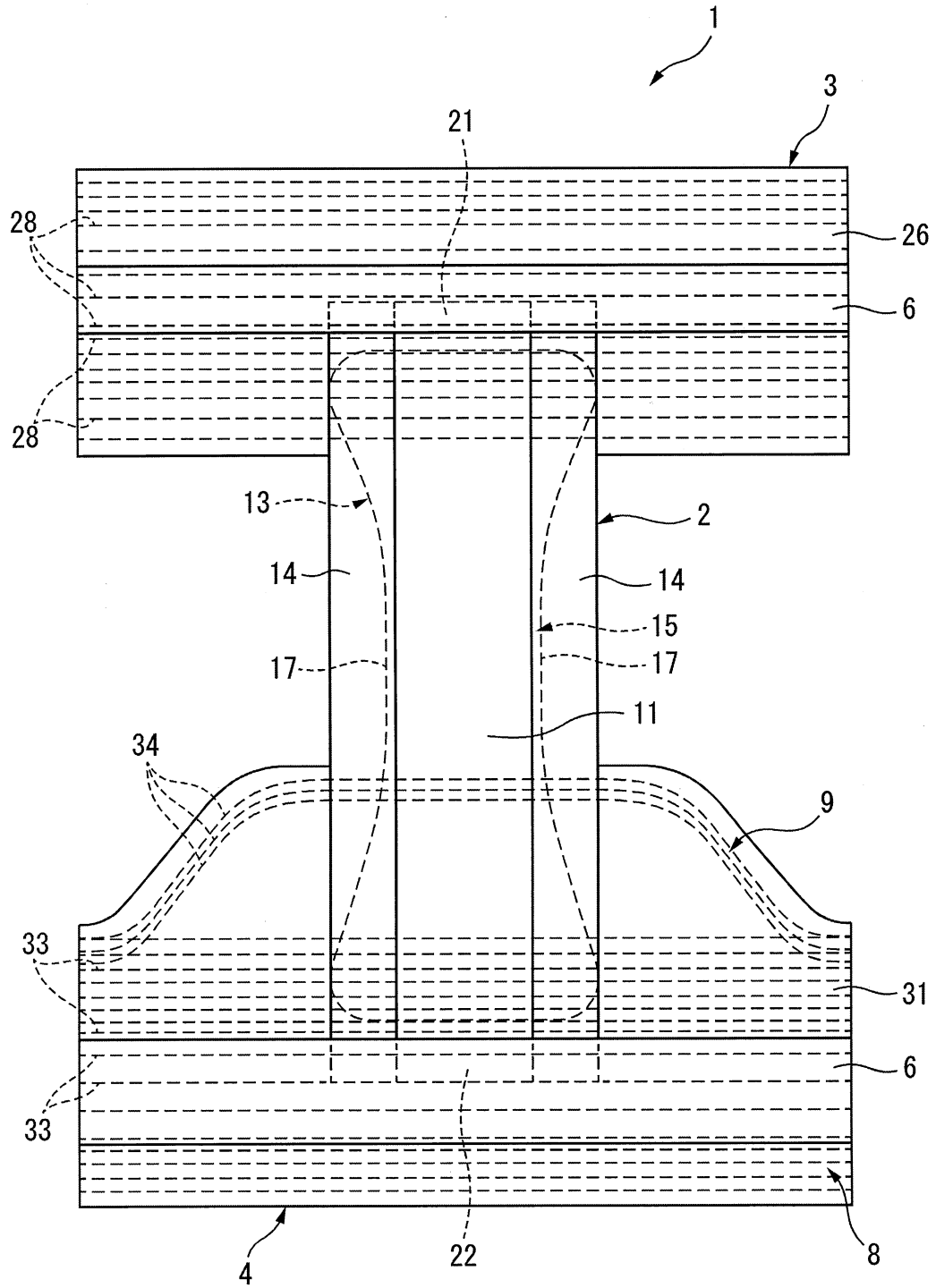


FIG. 4

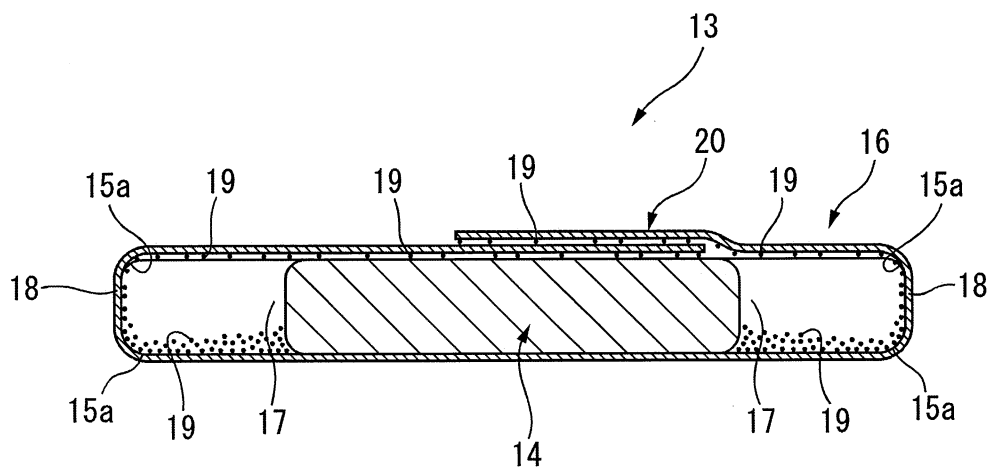


FIG. 5

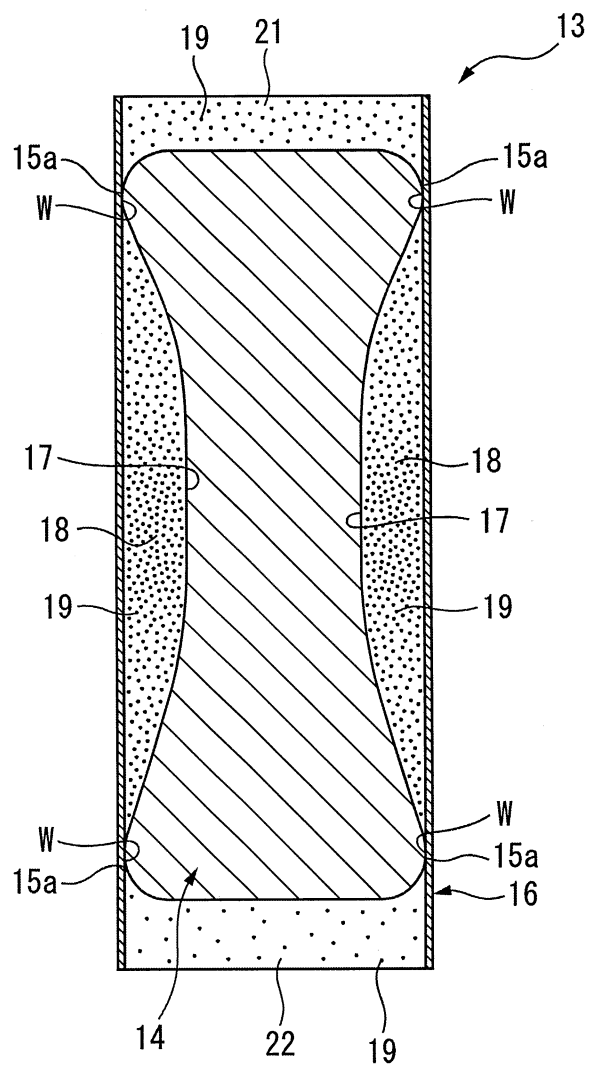


FIG. 6

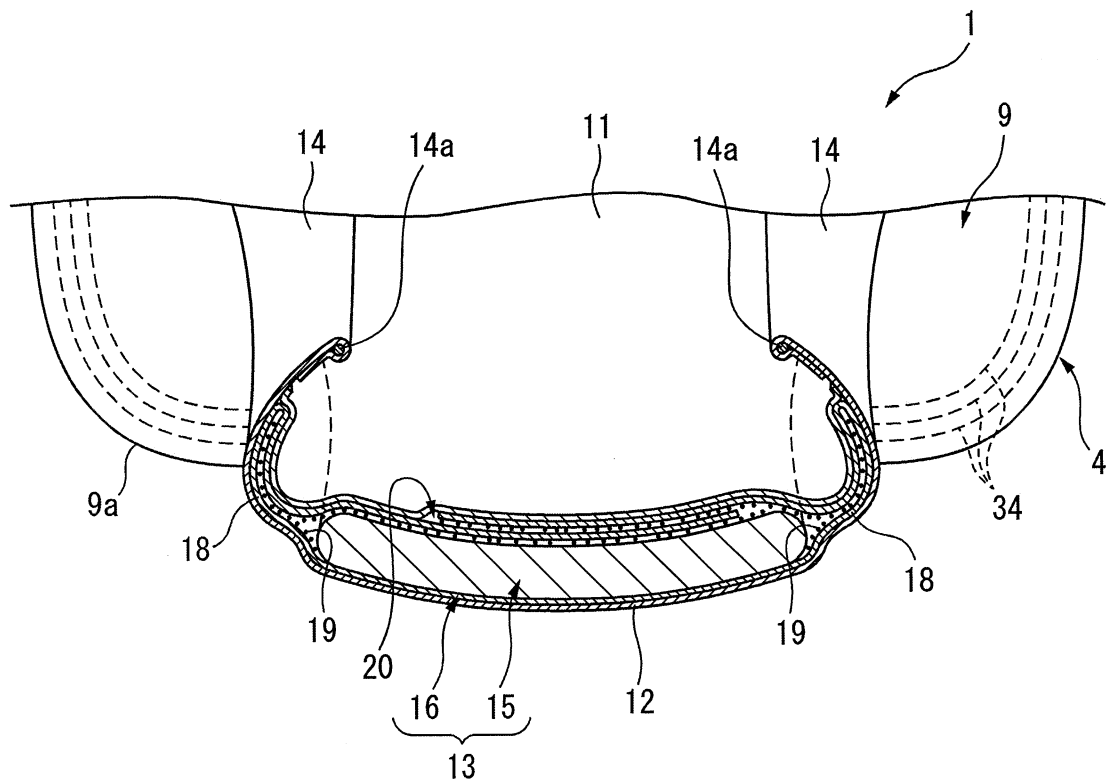


FIG. 7

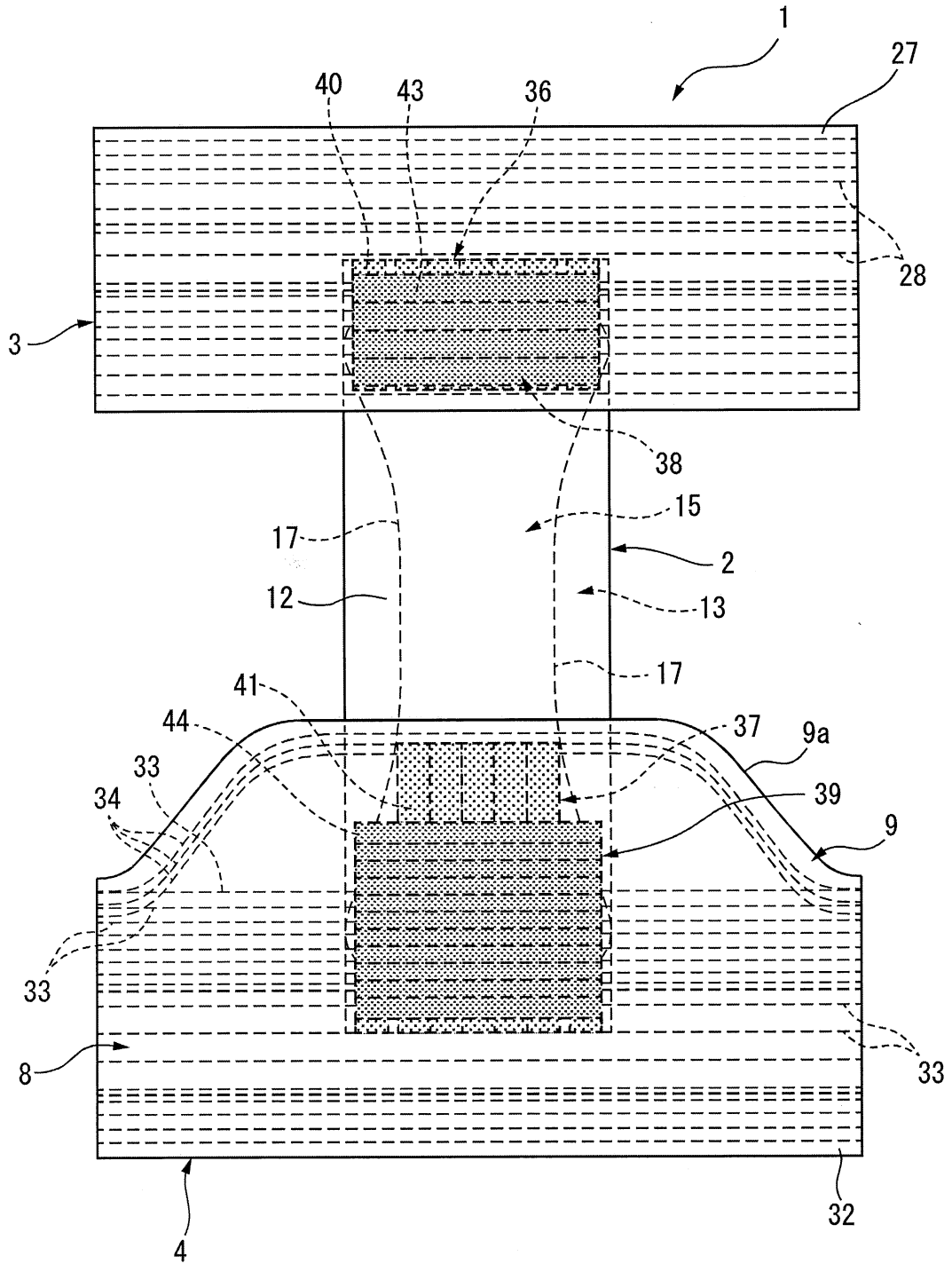


FIG. 8

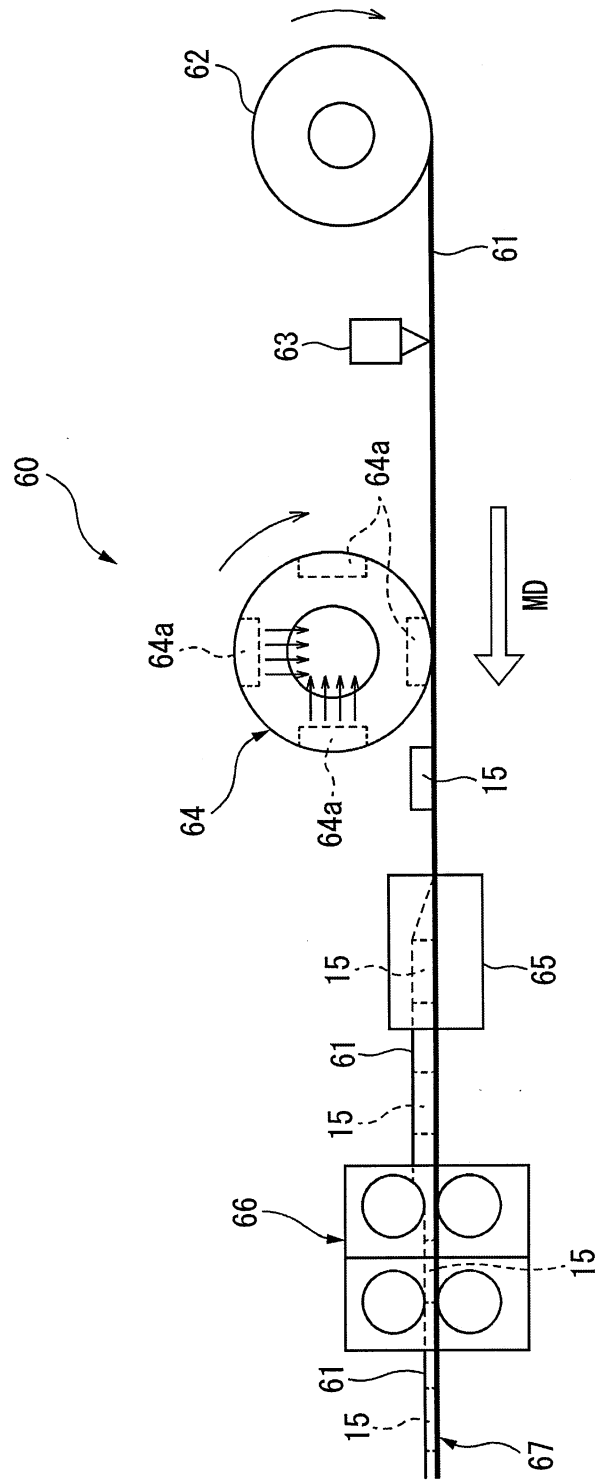


FIG. 9

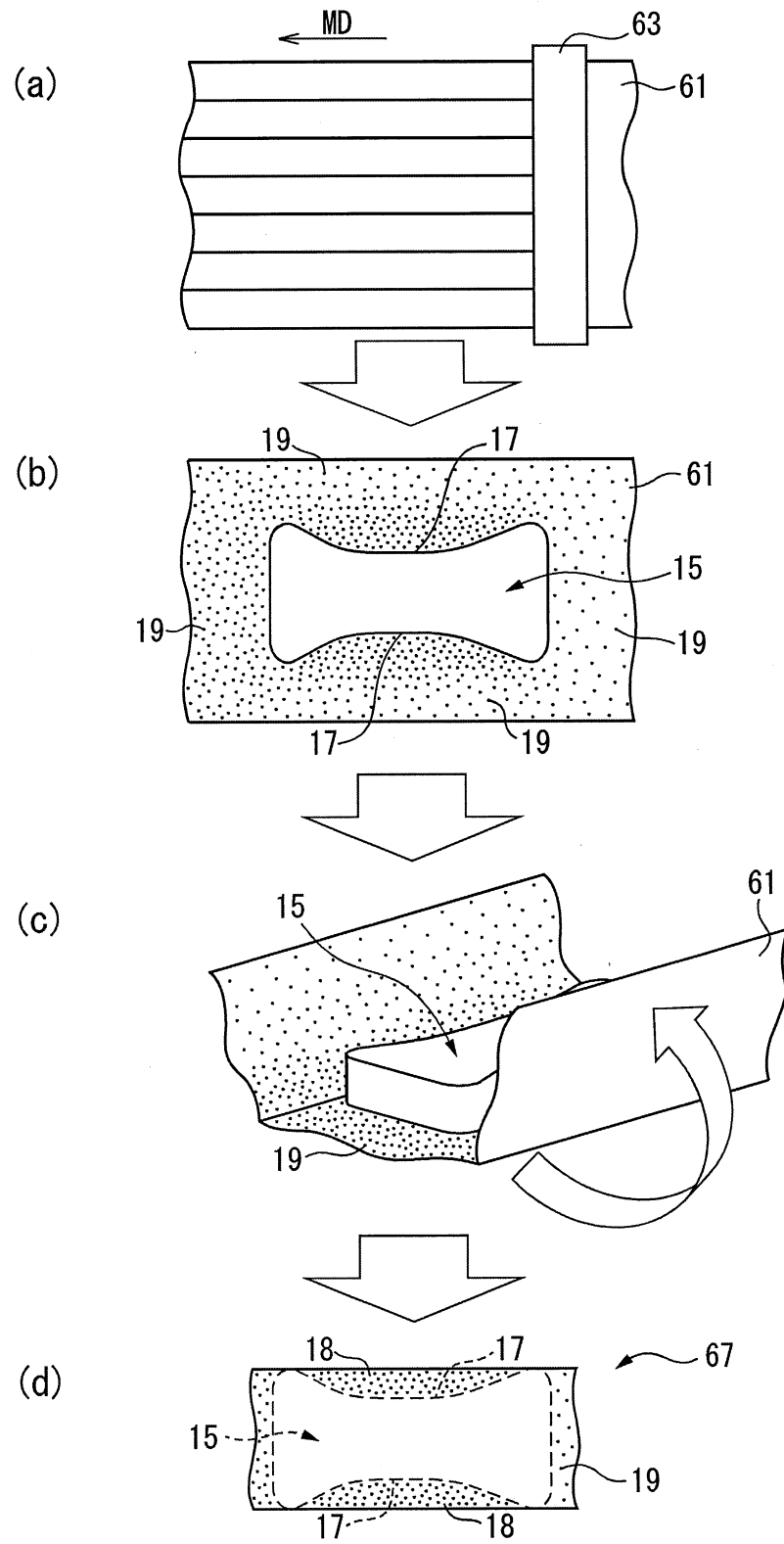


FIG. 11

